ĐỀ 1

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:……

Lớp

Thứ……. ngày….. tháng …..năm ……..

Nhận xét của giáo viên

……

……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1(MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S (1 điểm)

6 - 3 + 5 = 8 ☐

8 - 4 + 5 = 4 ☐

Câu 2(MĐ1). Nối ☐ với số thích hợp (1 điểm)

8 - 6 > ☐		9
5 + 3 < ☐		1

Câu 3. (MĐ2). Cho dãy số: 1; 3; ……7; 9. Số điền vào chỗ chấm là: (1 điểm)

A. 2
B. 4
C. 5
D. 6

Câu 4. (MĐ2). Cho các số: 4; 2; 9; 0; 7; 1. (1điểm)

a) Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

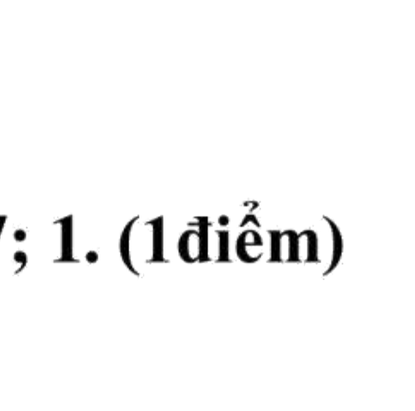
……

b) Xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé:

……

Câu 5. (MĐ2). Hình bên có mấy hình tam giác? (1 điểm)

A. 2 hình tam giác
B. 3 hình tam giác
C. 4 hình tam giác

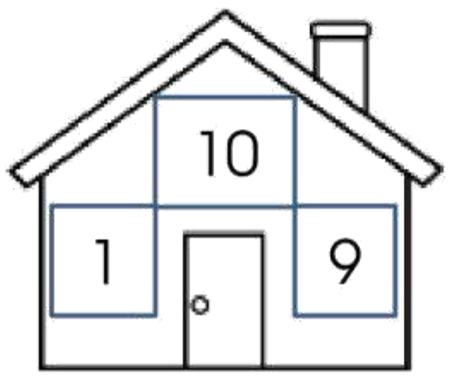


II. Tự luận (5 điểm)

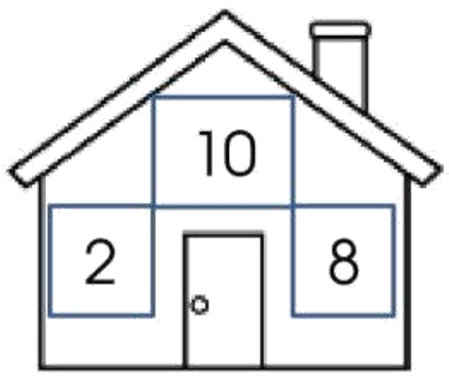
Câu 1. (MĐ1). Tính (1 điểm)

1 + 1 + 6 =……	2 + 1 + 4 =……	3 + 3 + 1 =……
7 – 4 – 2 =……	7 – 3 – 1 =……	7 – 1 – 2 =……
1 + 5 + 2 =……	7 – 6 – 1 =……	4 + 2 + 0 =……

Câu 2. (MĐ2). Viết phép tính thích hợp để hoàn thành "ngôi nhà phép tính" (1 điểm)



	+		=	
	+		=	
	-		=	
	-		=	



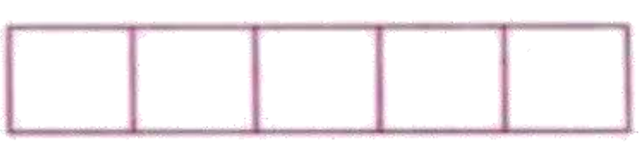
	+		=	
	+		=	
	-		=	
	-		=	

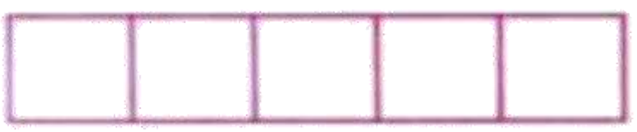
Câu 3. (MĐ2). > , < , = ? (1 điểm)

2 + 1 … 4 + 0 3 - 0 … 2 + 3

Câu 4. (MĐ3). Viết phép tính thích hợp (1 điểm)

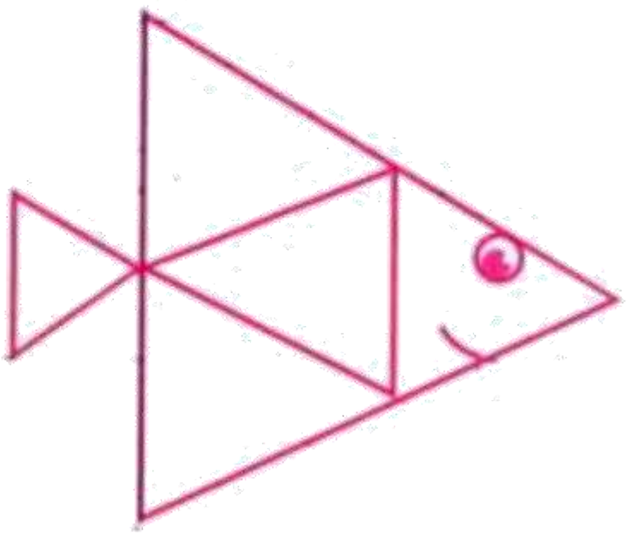






Câu 5. (MĐ3). Số? (1 điểm)

…… hình tam giác



ĐỀ 2

Họ và tên:……

Lớp

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Thứ…… ngày….. tháng .....năm ……..

Nhận xét của giáo viên

……

……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Đánh dấu X vào ☐ đặt trước cách viết đúng: (1 điểm)

☐ 5 + 3 < 6

☐ 5 + 3 = 6

☐ 5 + 3 > 6

Câu 2. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☐ (1 điểm)

4 + 1 + 3 = 8 ☐

5 - 0 + 3 = 7 ☐

3 + 3 + 2 = 7 ☐

6 - 3 + 4 = 8 ☐

Câu 3. (MĐ1). Trong các số từ 0 đến 10, số lớn nhất có 1 chữ số là: (1 điểm)

A. 10

C. 8

B. 9

D. 7

Câu 4. (MĐ2). Em hãy vẽ tiếp 3 hình thích hợp nữa vào ô trống (1điểm)



Câu 5. (MĐ2). Số? (1 điểm)

Có……..hình tròn.



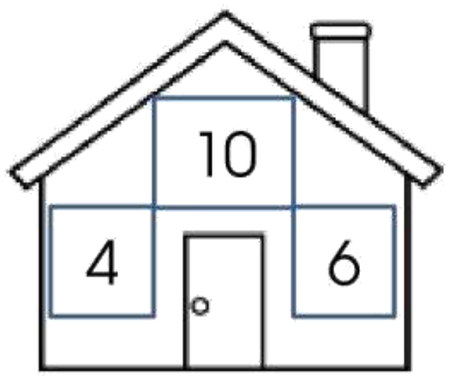
II. Tự luận

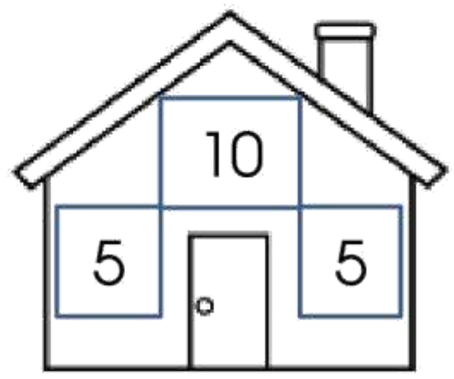
Câu 1. (MĐ2). Số? (1 điểm)

7 + … = 4 + 4 … + 0 = 5 + 2

2 + 3 = 7 - … 1 + 6 = … - 0

Câu 2. (MĐ2). Viết phép tính thích hợp để hoàn thành "ngôi nhà phép tính" (1 điểm)





	+		=	
	+		=	
	-		=	
	-		=	

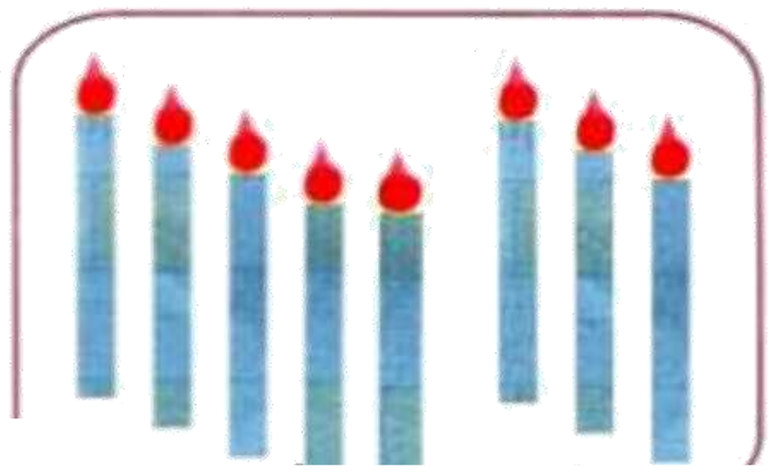
	+		=	
	-		=	

Câu 3. (MĐ2). <, >, = (1 điểm)

1 + 4 ☐ 5 - 2 5 - 3 ☐ 4 - 0

3 - 2 ☐ 2 - 1 2 + 3 ☐ 0 + 5

Câu 4. (MĐ3). Viết phép tính thích hợp: (1 điểm)



Câu 5. (MĐ3). Đố? (1 điểm)

Em đoán xem ba bạn Trường, Thành, Hùng ai mặc áo màu nào? Em viết tên bạn đó vào chố trống ở dưới áo. Biết rằng :

- Thành không mặc áo màu đỏ
- Bạn Hùng không mặc áo màu đỏ mà cũng không mặc áo màu vàng







ĐỀ 3

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:.....

Lớp

Thứ..... ngày..... tháng.....năm .....

Nhận xét của giáo viên

.....

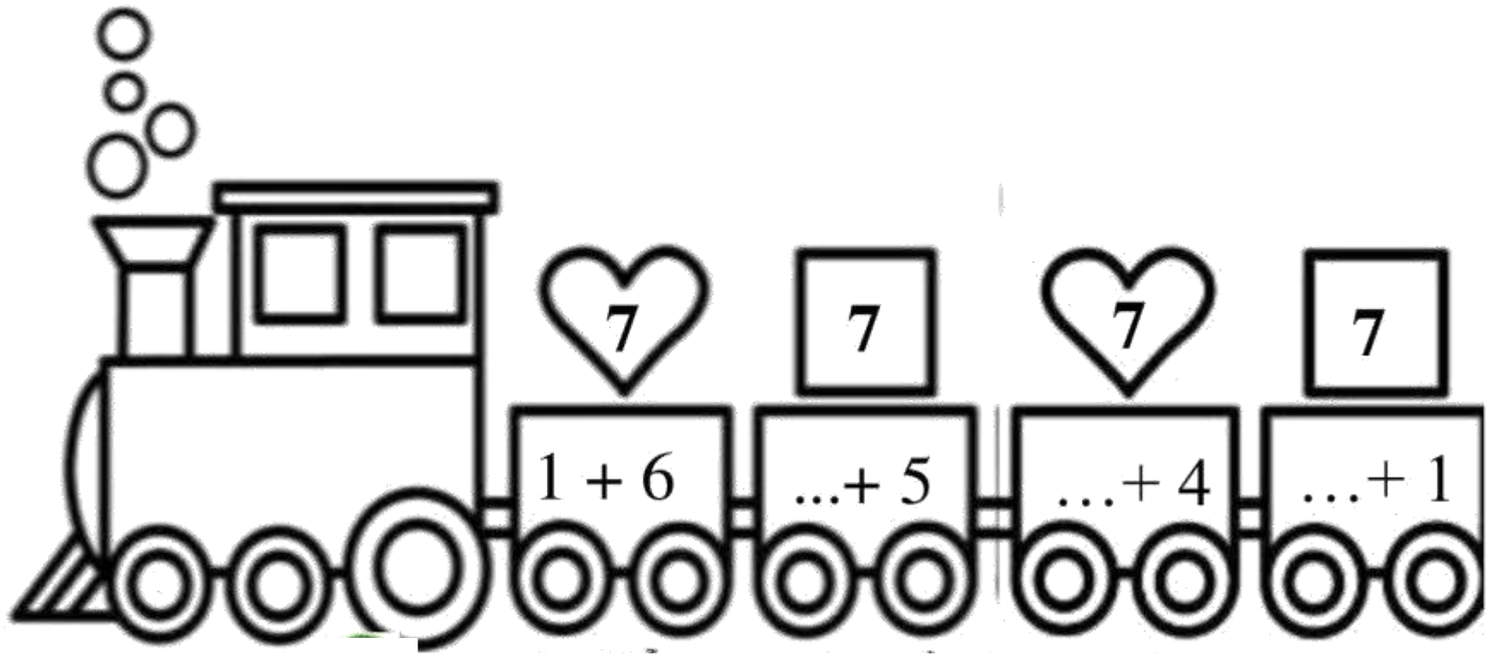
.....

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ngôi sao (1 điểm)

5 + 4 = 8 ☆ **6 + 2 = 7** ☆ **8 – 3 = 5** ☆ **9 – 1 = 6** ☆

Câu 2. (MĐ2). Số? (1 điểm)



Câu 3. (MĐ1). Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: (2 điểm)

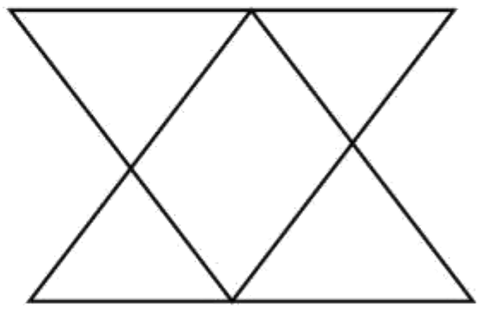
a) 5 + 4 ..... 4 + 5

A. > B. < C. =

b) 9 – 1 ..... 2 + 7

A. > B. < C. =

Câu 4. (MĐ2). Hình bên có mấy hình tam giác? (1 điểm)



A. 4 hình tam giác

B. 5 hình tam giác

C. 6 hình tam giác

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (MĐ2). Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu): (1 điểm)

4

+	2	1	0	3	6	5	4
	6						

4

-	10	7	8	9	4	5	6
	6						

Câu 2. (MĐ2). Cho các số: 10; 3; 2; 7; 9; 6; 4 (1 điểm)

a) Sắp xếp các số trên theo thứ tự:

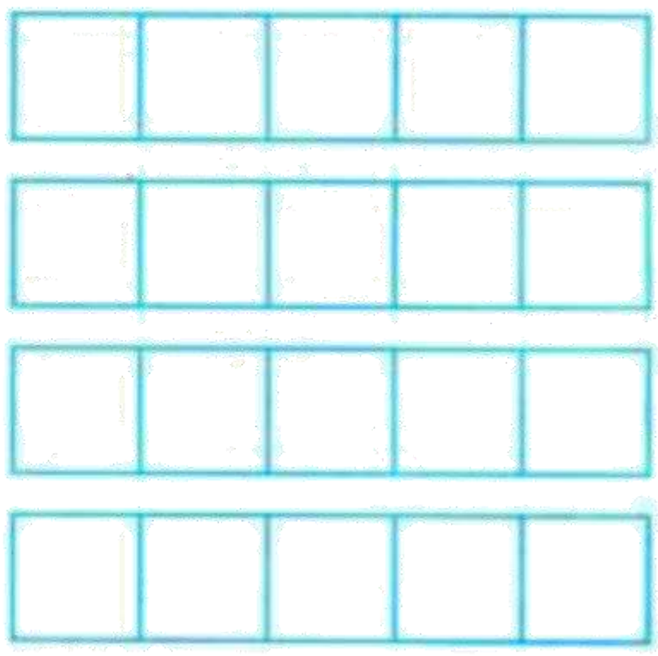
+ Từ bé đến lớn: .....

+ Từ lớn đến bé: .....

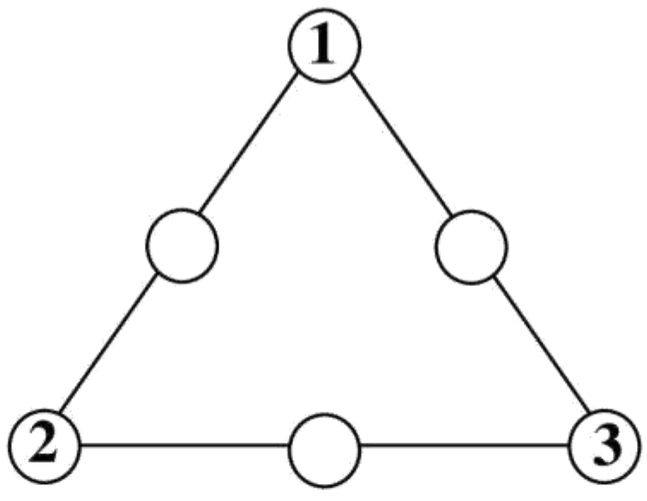
b) Trong các số trên, số lớn nhất là……; số bé nhất là:……

Câu 3. (MĐ3). Viết 2 phép tính cộng và hai phép tính trừ thích hợp: (1 điểm)

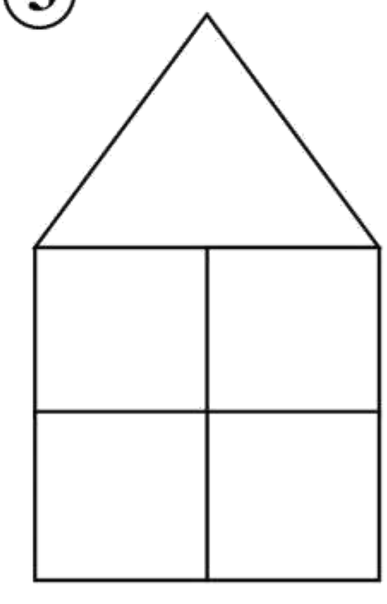




Câu 4. (MĐ3). Điền các số 4; 5; 6 vào ô trống để cộng ba số trên mỗi cạnh của hình tam giác đều bằng 9: (1 điểm)



Câu 5. (MĐ2). Số ? (1 điểm)



Có……. hình vuông.

Có…….hình tam giác.

ĐỀ 4

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:……

Lớp

Thứ…… ngày….. tháng……năm……..

Nhận xét của giáo viên

……

……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☐ (1 điểm)

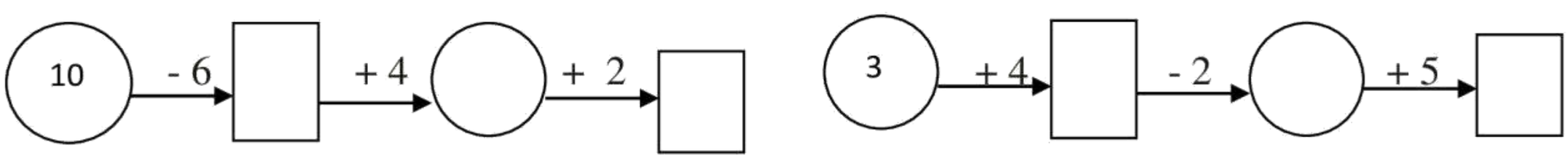
3 + 5 - 7 = 1 ☐ 7 + 2 - 3 = 4 ☐

Câu 2. (MĐ1). Viết các số: 8; 1; 5; 4; 7; 2 theo thứ tự từ bé đến lớn: (1 điểm)

A. 2; 1; 4; 5; 7; 8 B. 8; 7; 5; 4; 2; 1

C. 1; 2; 4; 5; 7; 8 D. 1; 2; 4; 5; 8; 7

Câu 3. (MĐ1). Số? (1 điểm)



Câu 4. (MĐ2). Nối phép tính với kết quả thích hợp: (1 điểm)

4 + 5 – 2	10 – 3 + 0	9 – 6 + 4	6 + 3 – 5

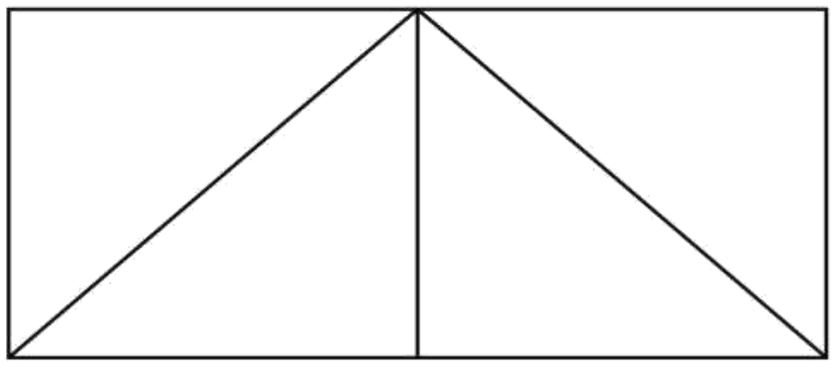
1 9 8 7 6 5 4

10 – 5 + 3	0 + 10 – 2	5 + 3 – 2	1 + 6 – 2

Câu 5. (MĐ2). Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng: (1 điểm)

Hình bên có số hình tam giác là:

A. 4 B. 5 C. 6



II. Tự luận

Câu 1. (MĐ2). Tính: (1 điểm)

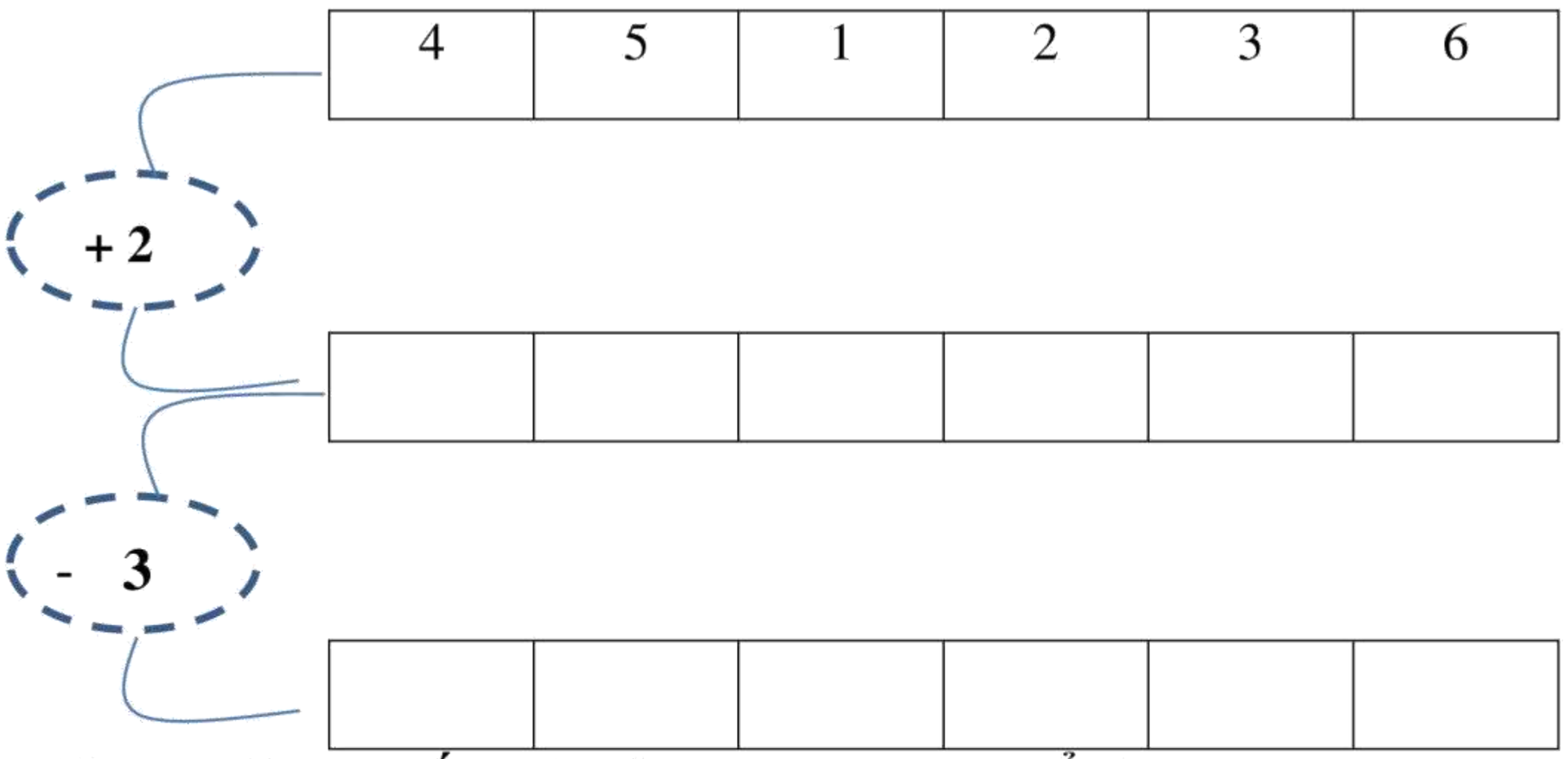
	+	3	=	10
+	☺	+	☺	-
3	+	4	=	
=	☺	=	☺	=
	-	7	=	

Câu 2. (MĐ2). Điền dấu > < = vào chỗ chấm (1 điểm)

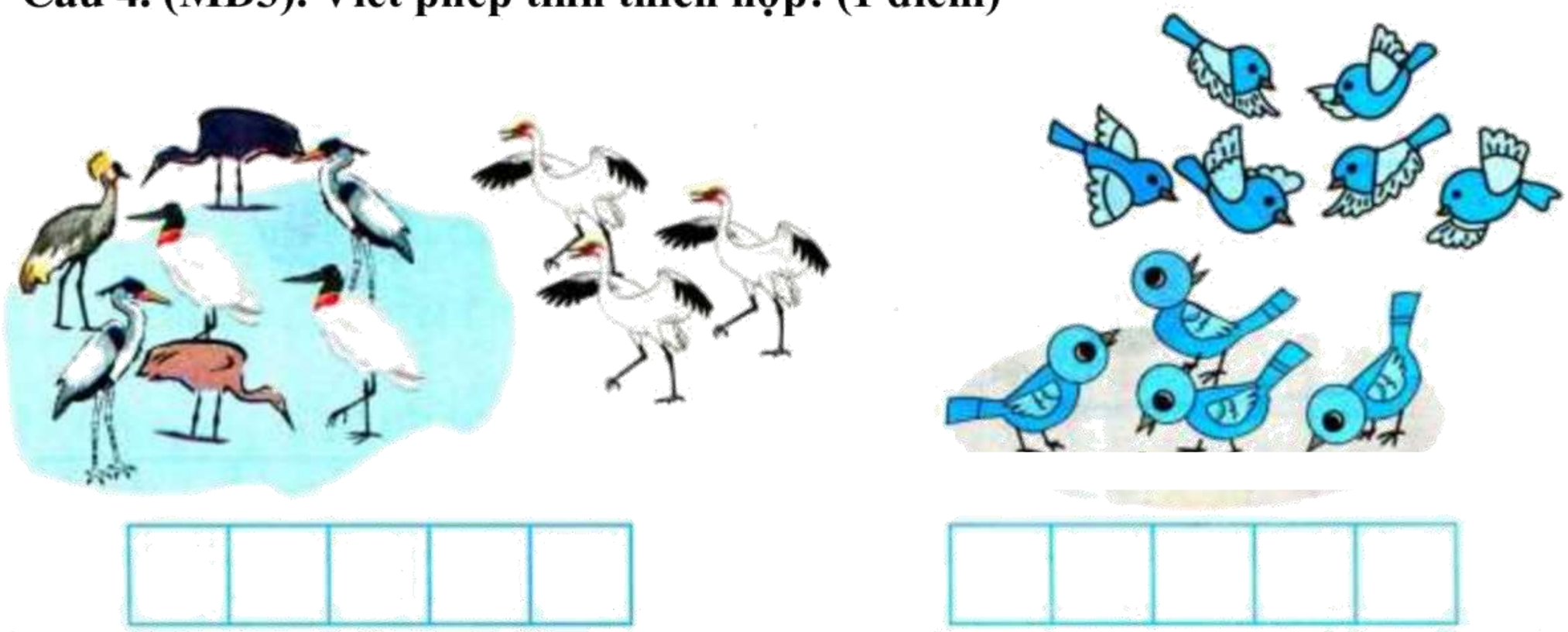
4 + 3 …….. 2 + 6 5 + 2 ……. 4 + 4

8 - 5 …….. 7 – 1 7 - 0 …….. 4 + 2

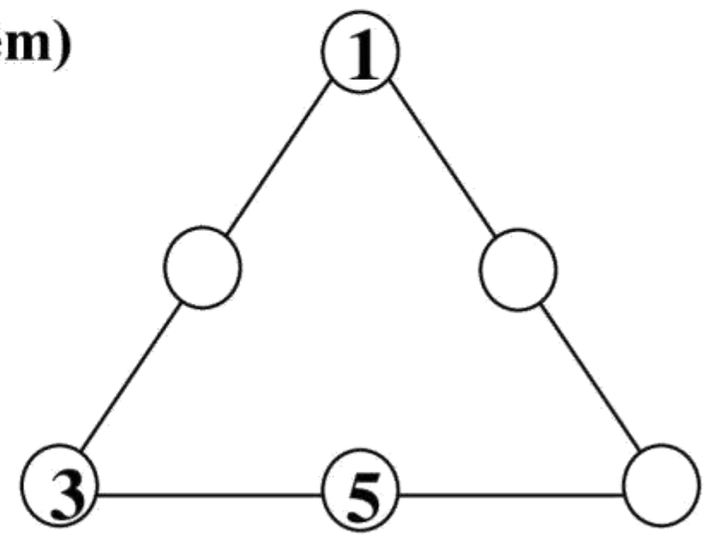
Câu 3. (MĐ2). Viết số thích hợp vào ô trống: (1 điểm)



Câu 4. (MĐ3). Viết phép tính thích hợp: (1 điểm)



Câu 5. (MĐ3). Điền các số 2; 6; 7 vào các ô trống sao cho cộng ba số trên mỗi cạnh của hình tam giác đều có kết quả bằng 10 (1 điểm)



ĐỀ 5

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:……

Lớp

Thứ…… ngày….. tháng ….năm ……..

Nhận xét của giáo viên

……

……

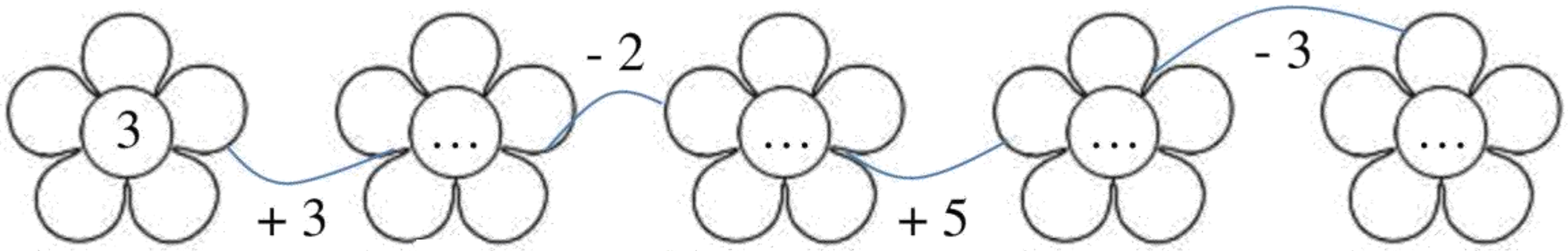
I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☆ (1 điểm)

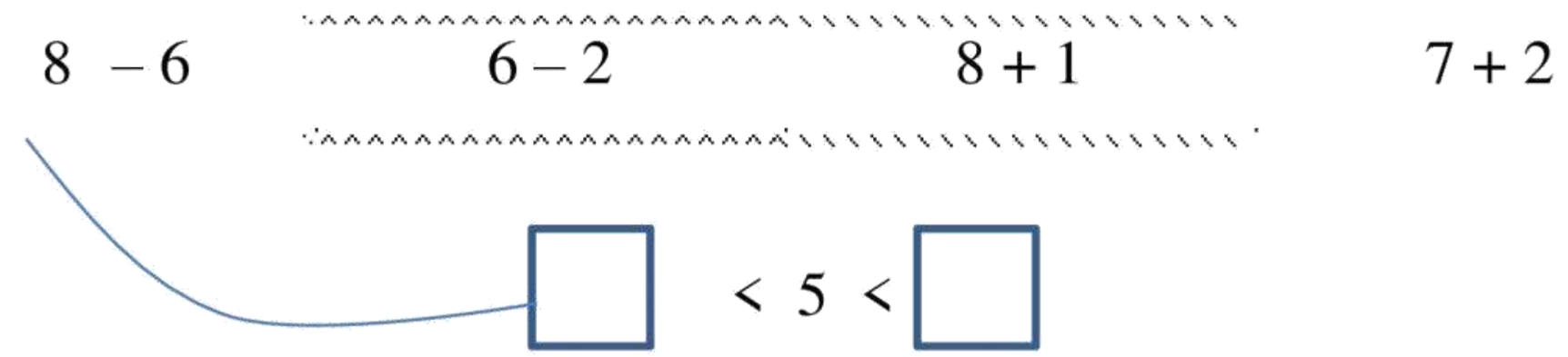
4 + 3 + 3 = 9 ☆ **3 + 6 + 1 = 10** ☆

9 - 6 + 7 = 10 ☆

Câu 2. (MĐ1). Điền số thích hợp vào ô trống (1 điểm)



Câu 3. (MĐ2). Nối pnep tính với ô trông thích hợp (theo mẫu) (1 điểm)



Câu 4. (MĐ2). Viết các số: 8; 3; 1; 10; 5. (1 điểm)

a, Theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b, Theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

Câu 5. (MĐ2). ☐ (+ -) **? (1 điểm)**

4 ☐ 2 = 6 　　6 ☐ 3 ☐ 3 = 0

6 ☐ 2 = 4 　　1 ☐ 5 ☐ 2 = 4

II. Tự luận

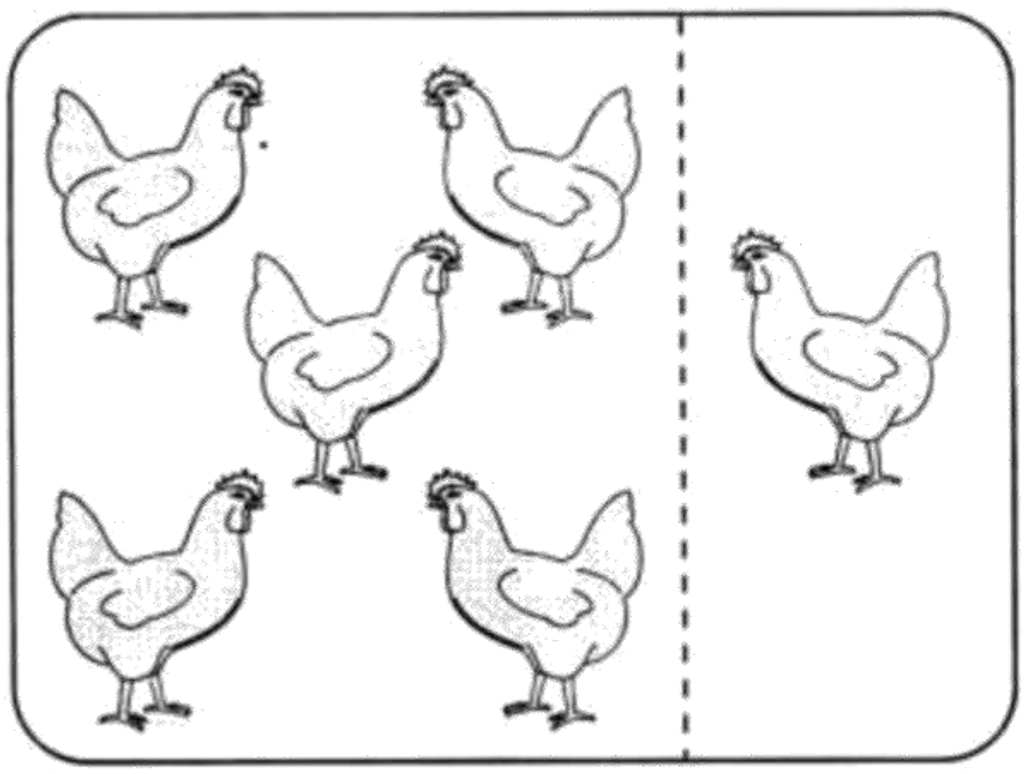
Câu 1. (MĐ1). Tính (1 điểm)

9 – 1 = ...	9 – 5 =.....	9 – 7= .....
6 + 2 = ...	7 – 3 = ...	8 – 6 = ...
7 + 1 = ...	6 – 2 = ...	5 – 3 = ...

Câu 2. (MĐ2). Số? (1 điểm)

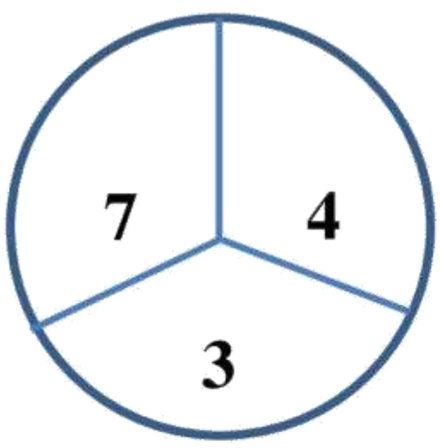
9 = …….. + 4	3 + ……. > 9 – 1	3 + 6 < 7 + ……
10 = 7 + …….	10 – 4 < 7 - …….	….. – 5 > 3 + 1
9 = 10 - …….	8 - ….. = 9 – 1	7 - ……. = 8 - 2

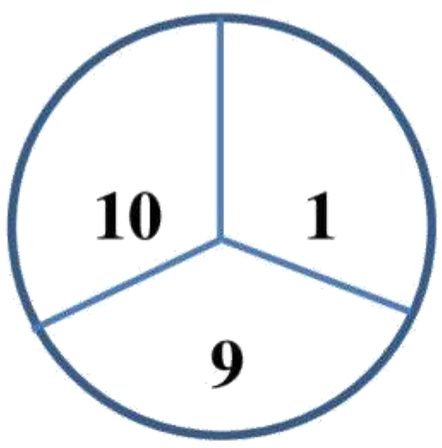
Câu 3. (MĐ3). Viết 1 phép tính cộng, 1 phép tính trừ thích hợp; (1 điểm)

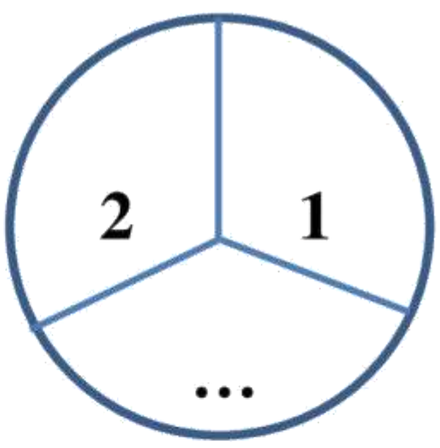




Câu 4. (MĐ3). Điền số thích hợp (1 điểm)

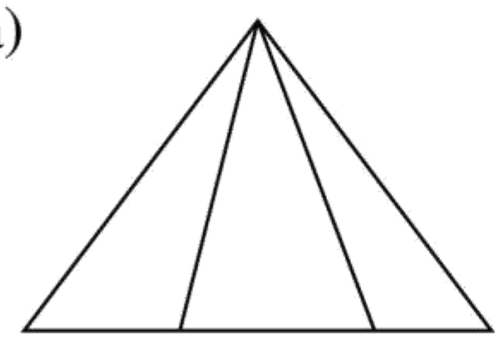






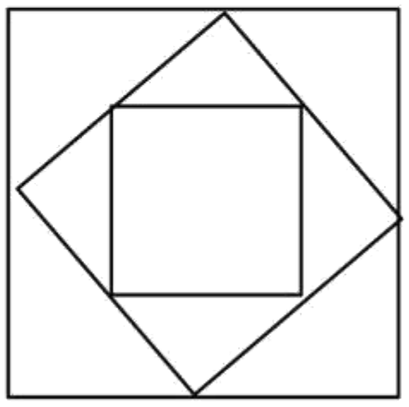
Câu 5. (MĐ2). Trong hình dưới đây: (1 điểm)

a)



Có…… hình tam giác

b)



Có…… hình vuông

ĐỀ 6

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:……

Lớp

Thứ…… ngày….. tháng…..năm ……..

Nhận xét của giáo viên

……

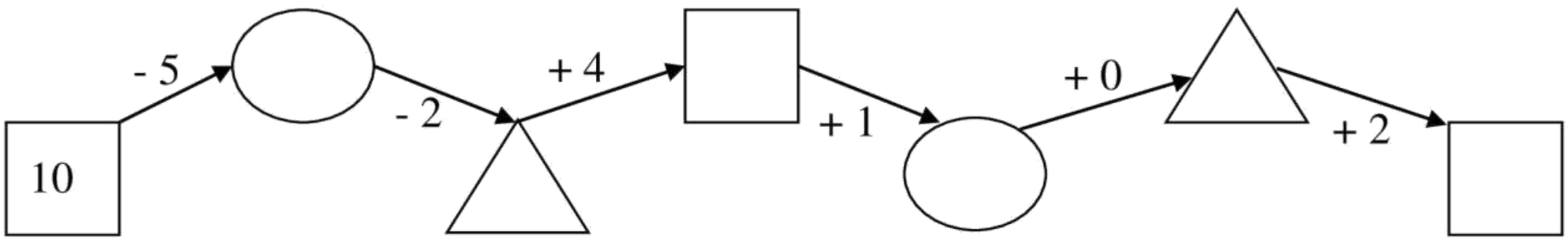
……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Số điền vào chỗ chấm: 3; 4; 5;.....;.....;8; 9; 10 (1 điểm)

A. 6 B. 7 C. 6; 7 D. 6; 7; 8

Câu 2. (MĐ1). Số? (1 điểm)



Câu 3. (MĐ2). Số ? (1 điểm)

3 + ☐ = 10

☐ + 7 = 9

8 = 5 + ☐

7 - ☐ = 4

☐ - 5 = 0

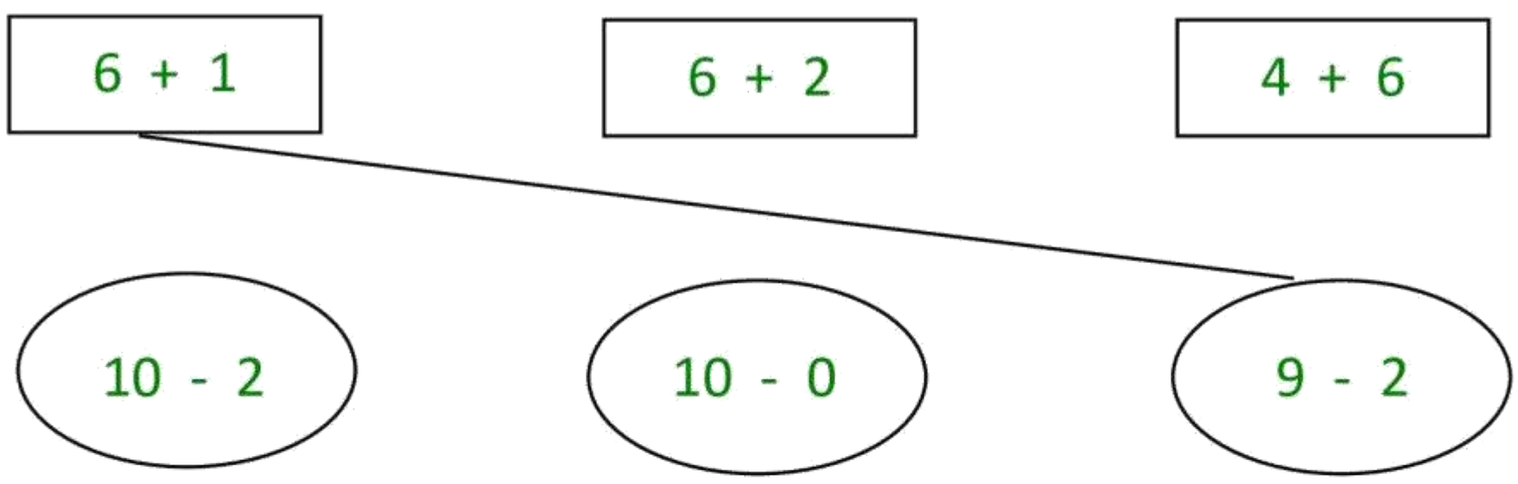
7 = ☐ + 4

4 + 5 = 5 + ☐

5 + 2 = 7 – ☐

4 + 6 = ☐ + 10

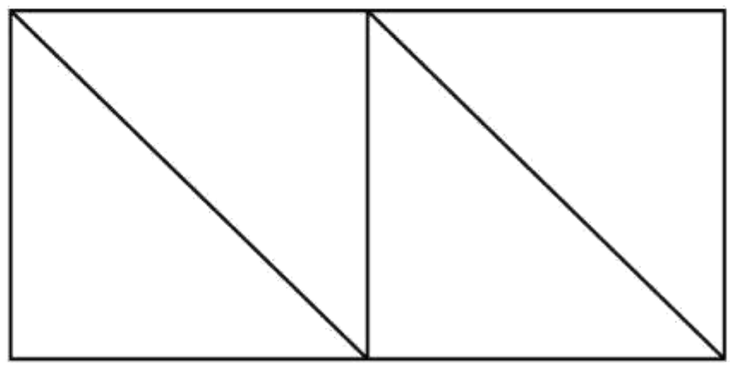
Câu 4. (MĐ2). Nối (theo mẫu): (1 điểm)



Câu 5. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm (1 điểm)

Có 2 hình vuông…….

Có 5 hình tam giác ……



II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (MĐ2). Tính: (1 điểm)

10	-	1	=	
-	☺	+	☺	-
	+	2	=	3
=	☺	=	☺	=
9	-		=	

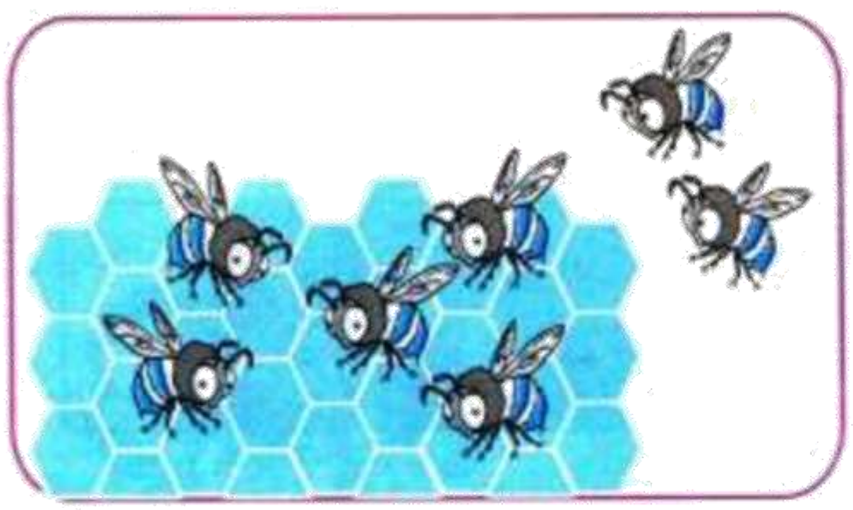
Câu 2 . (MĐ2). Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm ? (1 điểm)

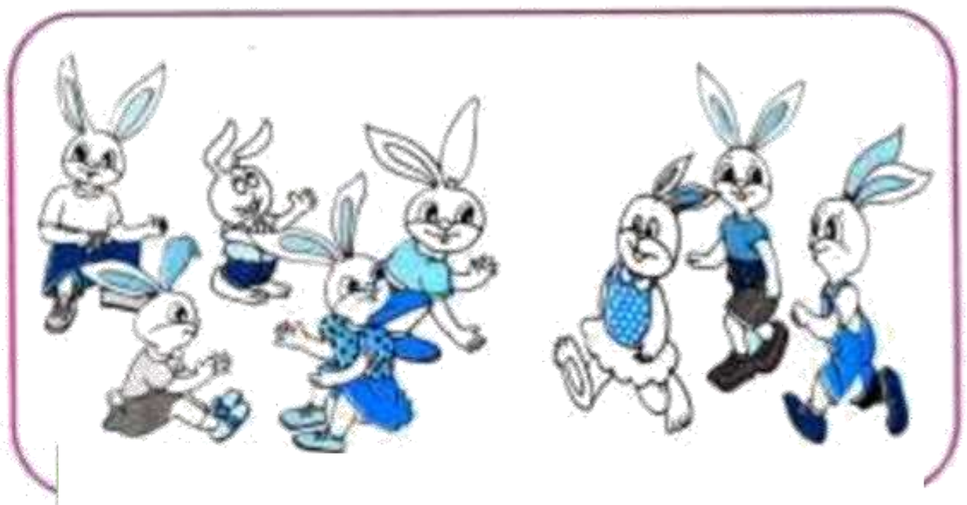
6 + 4 ... 8 　　7 + 3 .... 3 + 7

6 .... 2 + 5 　　8 - 2 ... 10 - 6

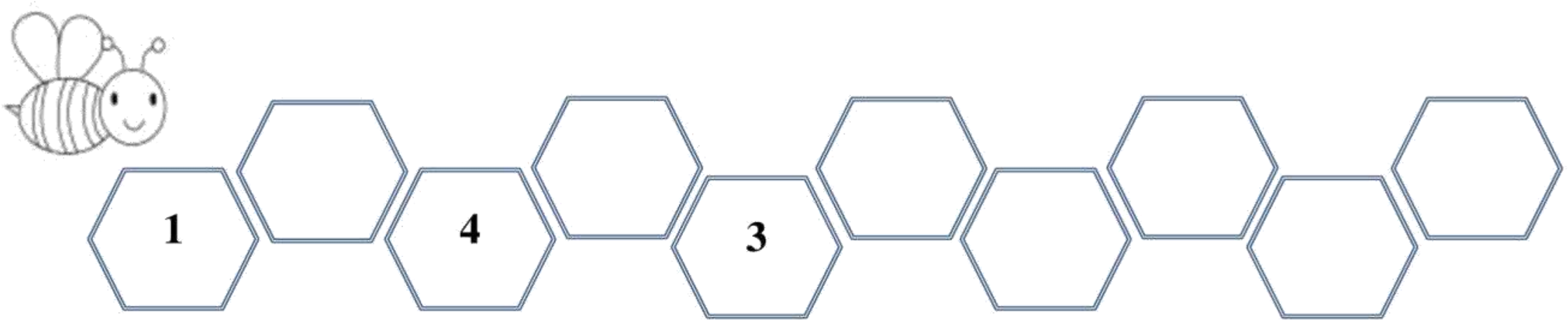
8 + 0 .... 5 + 3 　　4 + 5 .... 6 + 4

Câu 3. (MĐ3). Viết 2 phép tính cộng thích hợp: (1 điểm)





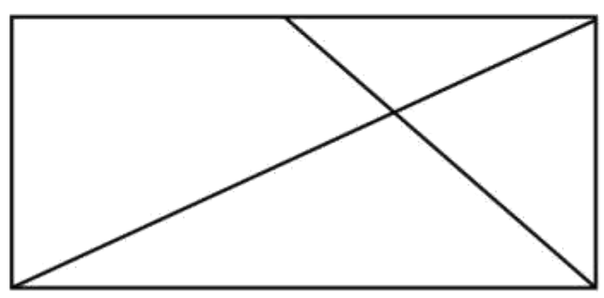
Câu 4. (MĐ3). Điền số thích hợp vào ô trống sao cho cộng ba số ở ba ô liền nhau có kết quả bằng 8: (1 điểm)



Câu 5. (MĐ2). Cho hình vẽ: (1 điểm)

Hình bên có……hình tam giác.

Hình bên có……hình tứ giác.



ĐỀ 7

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:……

Lớp

Thứ…… ngày….. tháng…..năm ……..

Nhận xét của giáo viên

……

……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Viết các số: (1 điểm)

a) Từ 4 đến 10 ……

b) Từ 10 đến 1 ……

Câu 2. (MĐ1). Đánh dấu X vào ☐ đặt trước cách viết đúng:

☐ 7 - 3 > 5 ☐ 7 - 3 < 5 ☐ 7 - 3 = 5

Câu 3. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☆ (1 điểm)

7 - 1 - 3 = 3 ☆ 4 + 1 + 2 = 7 ☆

7 - 4 - 2 = 2 ☆ 5 + 0 - 2 = 7 ☆

Câu 4. (MĐ2). Nối ☐ với số thích hợp: (1 điểm)

7 + ☐ = 8 6 + ☐ = 8 ☐ + 3 = 8

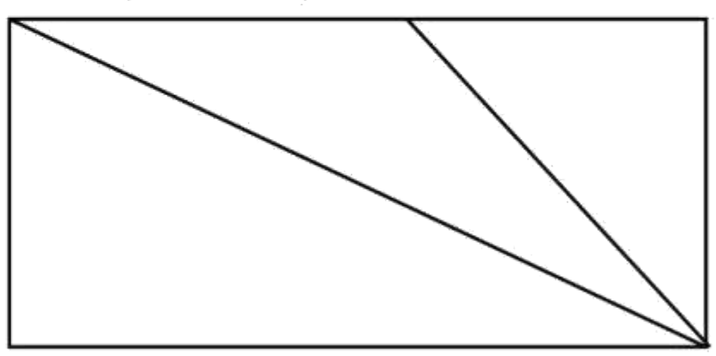
5 4 2 1

8 – ☐ = 3 8 – ☐ = 6 8 – ☐ = 7

Câu 5. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm (1 điểm)

Hình bên có 1 hình chữ nhật. .....

Hình bên có 3 hình tam giác. .....



II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Tính (1 điểm)

7 + 2 = ...	9 – 4 =.....	8 – 7= .....
9 – 0 = ...	8 – 3 = ...	10 – 6 .....
0 + 9 = ...	2 + 3 = ...	5 – 3 = ...

Câu 2. (MĐ2). Điền số thích hợp (1 điểm)

5

+	0	1	2	3	4	5
	5					

Câu 3. (MĐ2). Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm ? (1 điểm)

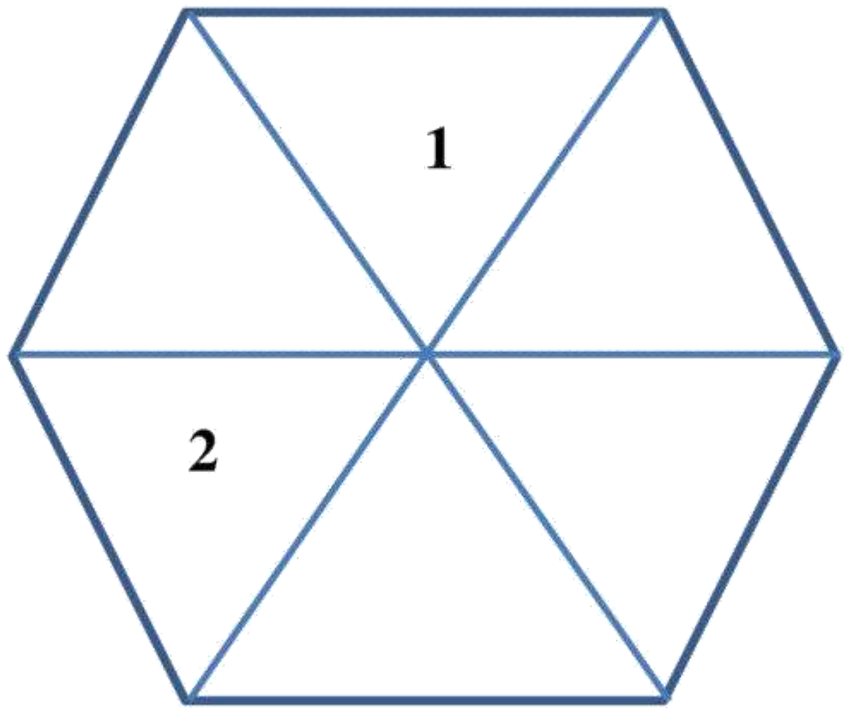
7 - 4 ..... 5 - 0 4 - 0 ..... 5 - 1

9 + 1 ..... 5 + 4 5 - 2 ..... 4 - 2

Câu 4. (MĐ3). Viết phép tính thích hợp (1 điểm)



Câu 5. (MĐ3). Điền mỗi số 1; 2; 6 vào một hình tam giác để cộng 3 số trên 3 hình tam giác liền nhau nào cũng bằng 9 (1 điểm)



ĐỀ 8

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:.....

Thứ..... ngày..... tháng.....năm .....

Lớp

Nhận xét của giáo viên

.....

.....

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Đánh dấu X vào ☆ đặt trước cách viết đúng: (1 điểm)
Các số từ 0 đến 10 theo thứ tự từ bé đến lớn là:

☆ 0; 1; 3; 2; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10

☆ 1; 0; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10

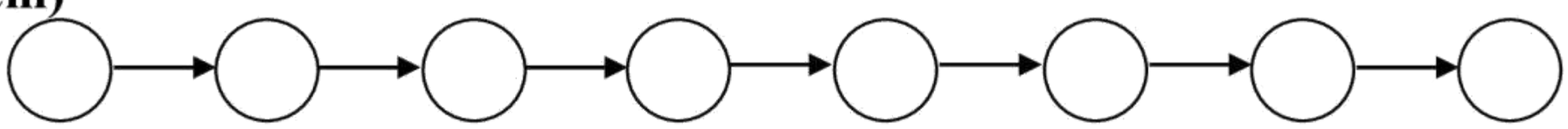
☆ 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10

Câu 2. (MĐ1). Nối ☐ với số chỉ kết quả tương ứng: (1 điểm)

7 + 3 =	☐	4
10 - 6 =	☐	10
1 + 9 =	☐	
10 - 3 =	☐	7

Câu 3. (MĐ2). Viết các số 6; 5; 0; 2; 10; 7; 4; 3 theo thứ tự từ bé ⟶ lớn.

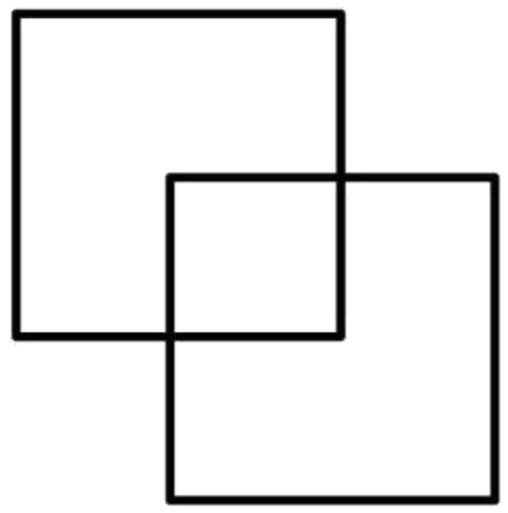
(1 điểm)



Câu 4 : (MĐ1). Đúng ghi "Đ", sai ghi "S" vào ô trống. (1 điểm)

2 + 3 > 5 ☐	7 = 7 ☐
5 + 0 = 5 ☐	3 < 1 ☐

Câu 5. (MĐ2). Có ..... hình vuông ? (1 điểm)



A. 2 B. 3

C. 4 D. 5

II. Tự luận

Câu 1. (MĐ1). Tính (1điểm)

10 – 4 + 3 = …… 10 – 5 + 2 = …… 10 + 0 – 4 = ……

6 + 2 – 3 = …… 7 – 4 + 6 = ……. 8 – 3 + 3 = ……

Câu 2. (MĐ2). Số? (1 điểm)

7 + …… = 7 …… - 2 = 5

7 - …… = 1 …… + 2 = 8

6 – 1 = …… 7 - …… = 6

Câu 3. (MĐ2). Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm ? (1 điểm)

0 … 10 - 9 10 - 4 ... 3 + 2

2 … 7 - 5 9 - 7 ... 1 + 3

Câu 4. (MĐ3). Mỗi biển báo giao thông dưới đây có hình dạng gì?(1 điểm)









Hình …… Hình …… Hình …… Hình ……

Câu 5. (MĐ3). Đố? (1 điểm)

Ba bạn Trương, Quang, Ngọc cùng ngồi một bàn học. Bạn Quang ngồi ở bên phải bạn Ngọc, bạn Ngọc ngồi ở bên phải bạn Trương. Hỏi bạn nào ngồi giữa hai bạn còn lại. Em hãy viết tên bạn ngồi giữa vào ô trống.



……

ĐỀ 9

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:……

Thứ…… ngày….. tháng ……năm…….

Lớp

Nhận xét của giáo viên

……

……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ☆ (1 điểm)

a. Số bé nhất có 2 chữ số là:

9 ☆ 10 ☆ 15 ☆

b. Số mười hai viết là:

12 ☆ 102 ☆

Câu 2. (MĐ1). Đánh dấu X vào ☐ đặt sau kết quả đúng. (1 điểm)

Cho các số: 3; 2; 1; 5; 6; 12; 9; 11

a. Số lớn nhất là:

9 ☐ 12 ☐ 11 ☐

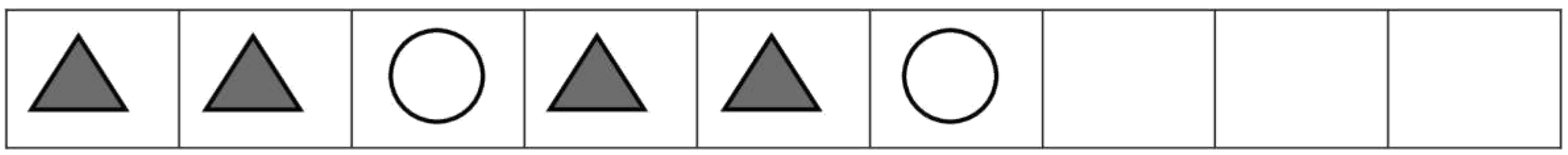
b. Số bé nhất là:

2 ☐ 3 ☐ 1 ☐

Câu 3. (MĐ2). Nối theo mẫu (1 điểm)

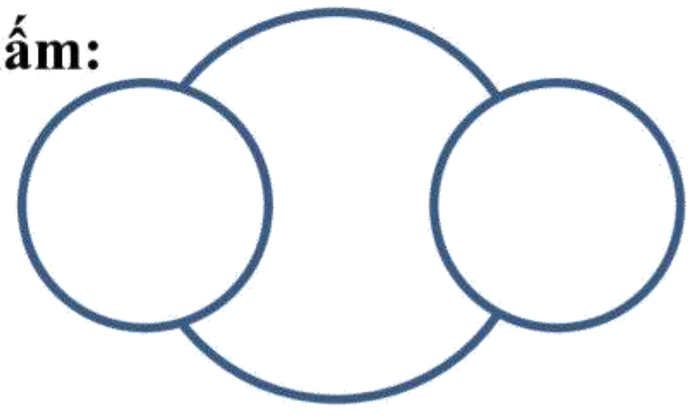
9 – 6 + 0		8	9	5 + 3 – 7
7 + 1 – 4		3	4	9 – 1 – 0
9 - 4 + 3				8 – 5 + 6

Câu 4. (MĐ2). Vẽ hình còn thiếu (1 điểm)



Câu 5. (MĐ2). Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong hình bên có …… hình tròn



III. Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Tính (1 điểm)

1 + 1 + 6 =.....	2 + 1 + 4 =.....	3 + 3 + 1 =.....
7 – 4 – 2 =.....	7 – 3 – 1 =.....	7 – 1 – 2 =.....
1 + 5 + 2 =.....	7 – 6 – 1 =.....	4 + 2 + 0 =.....

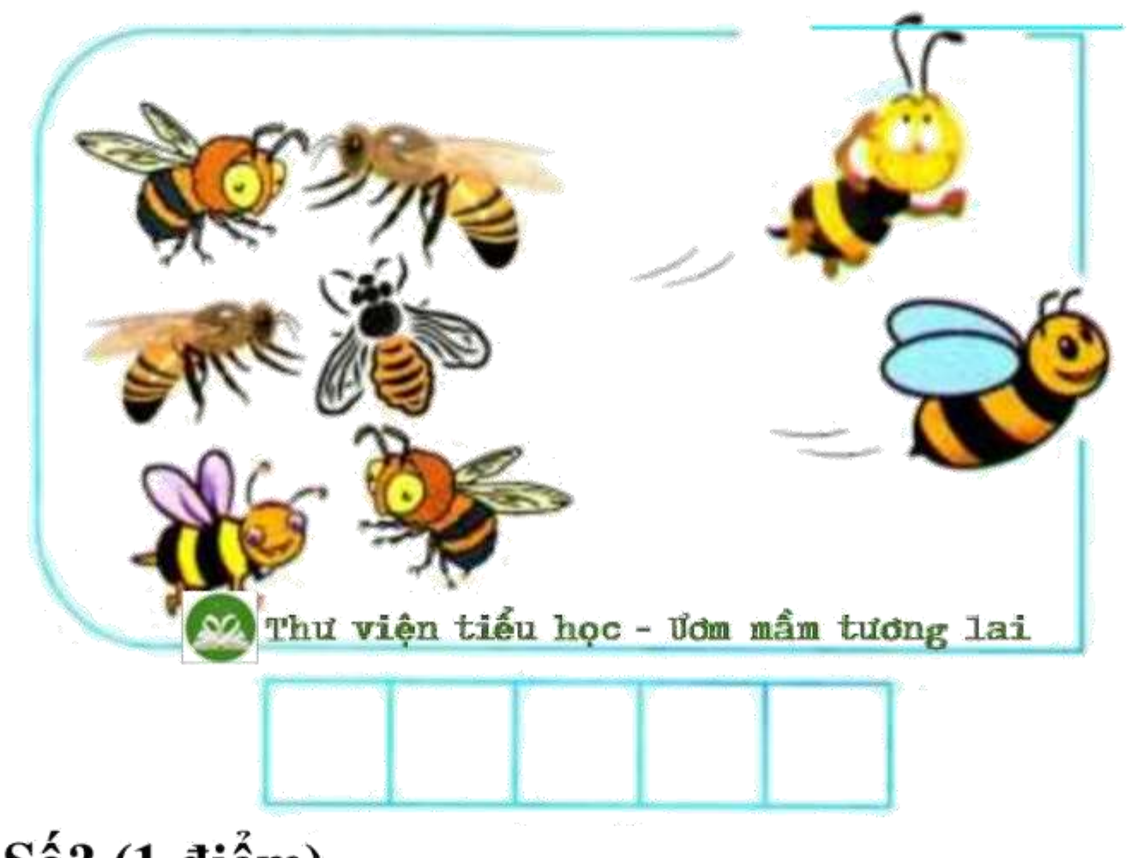
Câu 2. (MĐ2). Điền dấu > < = vào chỗ chấm (1 điểm)

4 + 3 …….. 7	5 + 2 ……. 6
8 - 5 …….. 4	7 - 0 ……..4 + 2

Câu 3. (MĐ2). Điền số thích hợp vào ô trống (1 điểm)

	-	1	=	9
-		+		-
1	+	2	=	
=		=		=
9	-		=	6

Câu 4. (MĐ3). Viết phép tính thích hợp: (1 điểm)

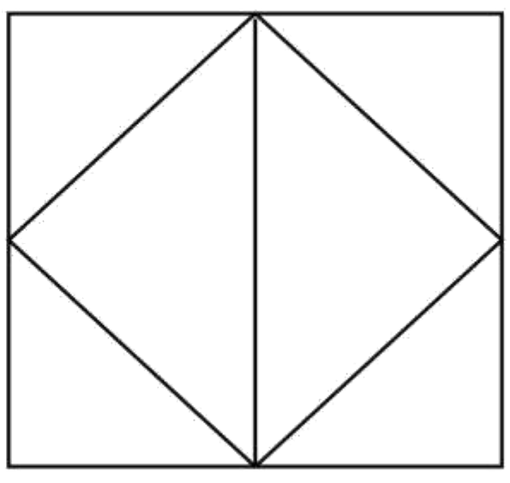


Câu 5. (MĐ3). Số? (1 điểm)

Hình bên có:

……. hình chữ nhật

…… hình tam giác.



ĐỀ 10

KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN

Họ và tên:……

Lớp

Thứ…… ngày….. tháng……năm……..

Nhận xét của giáo viên

……

……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Viết: (1 điểm)

a) Các số từ 1 đến 10:…… ……..

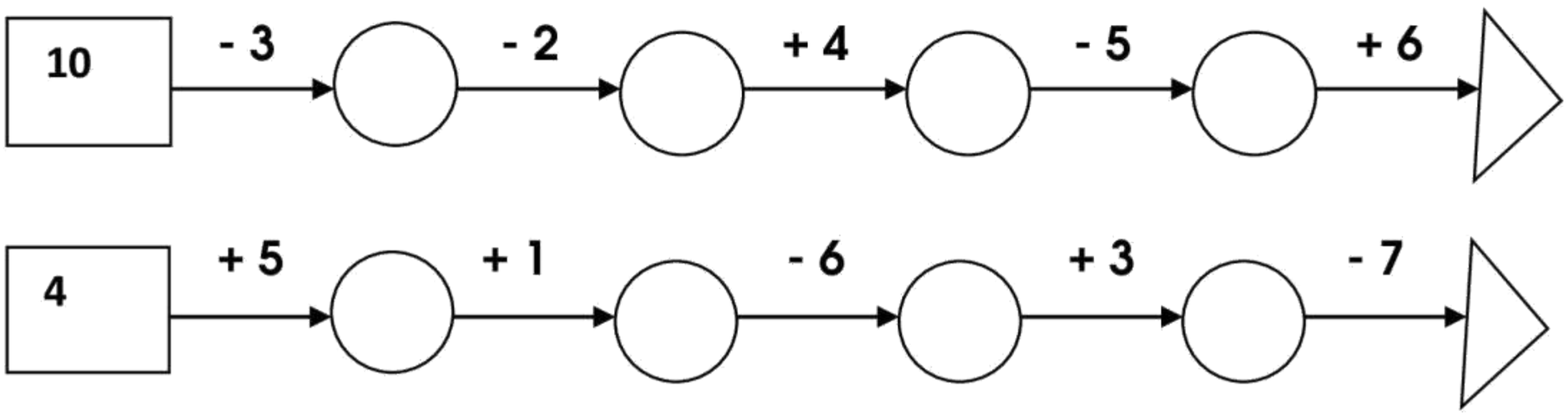
b) Đọc số: 7: bảy 10 :…… 3 :…… 8 :…… 5 :…….

Câu 2. (MĐ2). Nối ☐ với số thích hợp: (1 điểm)

9 - ☐ = 3 **☐ + 2 = 9** **☐ - 5 = 4**

7 **6** **9**

Câu 3. (MĐ1). Số (1 điểm)



Câu 4. (MĐ1). Viết các số: 10; 3; 2; 7; 9; 4 theo thứ tự từ lớn đến bé: (1 điểm)

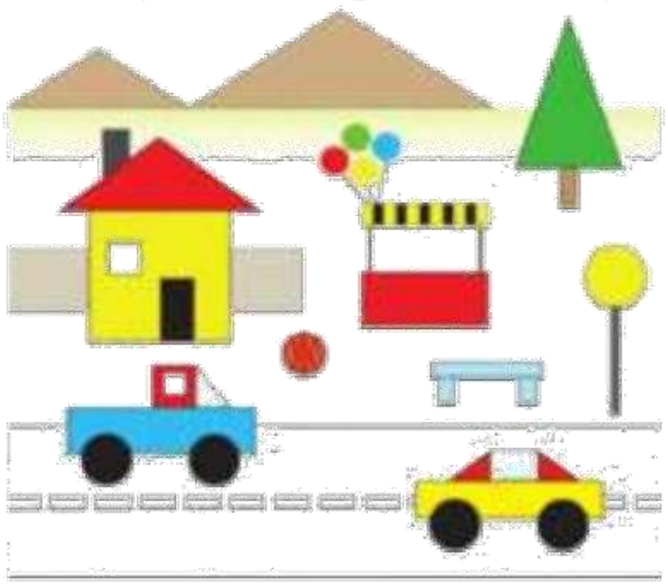
A. 2; 4; 3; 7; 9; 10 B. 2; 3; 4; 7; 9; 10

C. 10; 9; 7; 4; 2; 3 D. 10; 9; 7; 4; 3; 2

Câu 5. (MĐ2). Đánh dấu X vào chỗ chấm sau kết quả đúng. (1 điểm)

Hình bên có 6 hình tam giác. …….

Hình bên có 10 hình tròn .....



II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (MĐ1). Tính (1 điểm)

3 + 7 – 4 = …… 10 – 2 - 5 =…… 8 + 2 – 6 =……

10 - 3 – 4 =…… 4 + 6 – 5 =…… 10 – 5 – 3 =……

5 + 5 – 3 =…… 10 – 4 – 6 =…… 10 – 8 + 7 =……

Câu 2. (MĐ2). Điền dấu > < = vào ô trống : (1 điểm)

4 + 3 ☐ 8 9 – 2 ☐ 10 – 7

10 – 1 ☐ 8 +0 5 ☐ 10 – 5

Câu 3. (MĐ2). Số? (1 điểm)

1 +……= 5 3 +……= 6 4 +….= 5

….+ 2 = 6 ….+ 1 = 3 …..+ 3 = 5

3 +….= 9 6 +……= 8 4 +….= 10

Câu 4. (MĐ3). a) Điền số thích hợp vào ô trống sao cho khi cộng các số ở 3 ô liền nhau được kết quả bằng 10. (1 điểm)

2		5					

b) . Viết số thích hợp vào các hình (hình giống nhau viết số giống nhau, hình khác nhau viết số khác nhau):

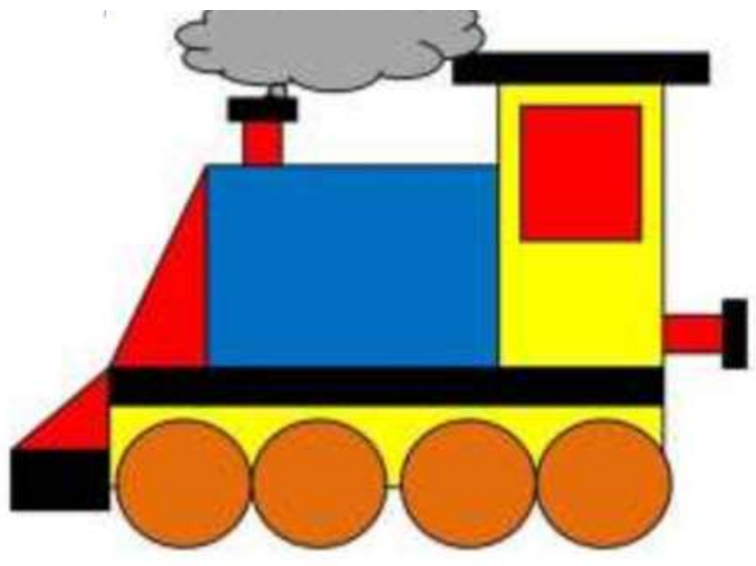
○ + ○ = 4

○ + □ = 3

□ + □ = 2

Câu 5. (MĐ3). Trong hình vẽ: (1 điểm)

- Có…… hình tròn
- Có…… hình vuông
- Có…… hình chữ nhật
- Có…… hình tam giác.



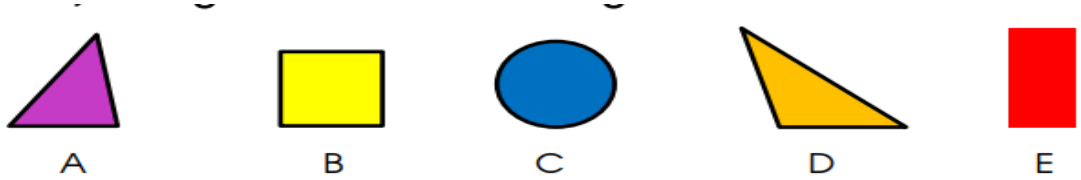
BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

ĐỀ 11

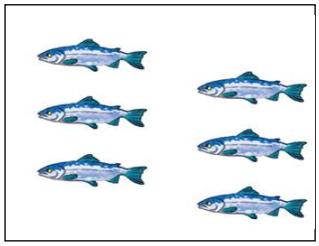
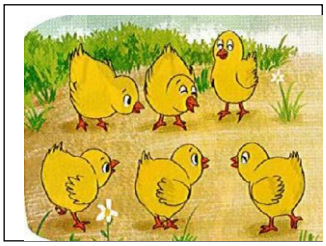
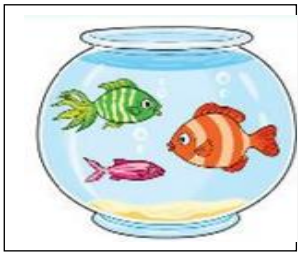
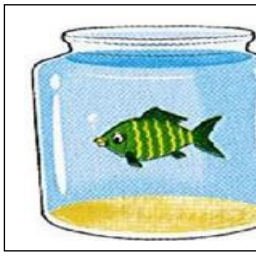
Câu 1. Đúng hay sai: 5 + 2 – 0 = 8

A. Đúng B. Sai

Câu 2: Những hình nào là hình tam giác ?



Câu 3: So sánh rồi điền > < =

Câu 4: Tính

8 + 1 = …….. 10 + 0 - 5 = ……

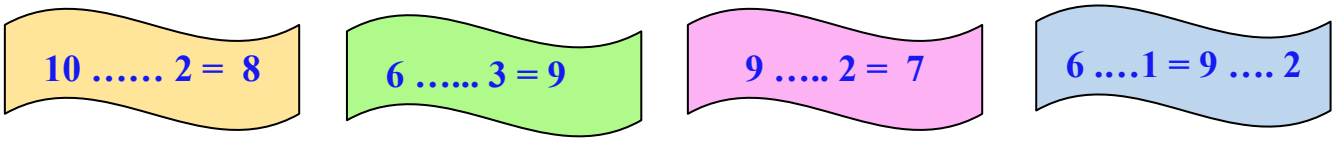
9 – 3 = …… 5 – 2 + 2 = ……..

Câu 5: Viết các số 2, 5, 1, 8 , 3

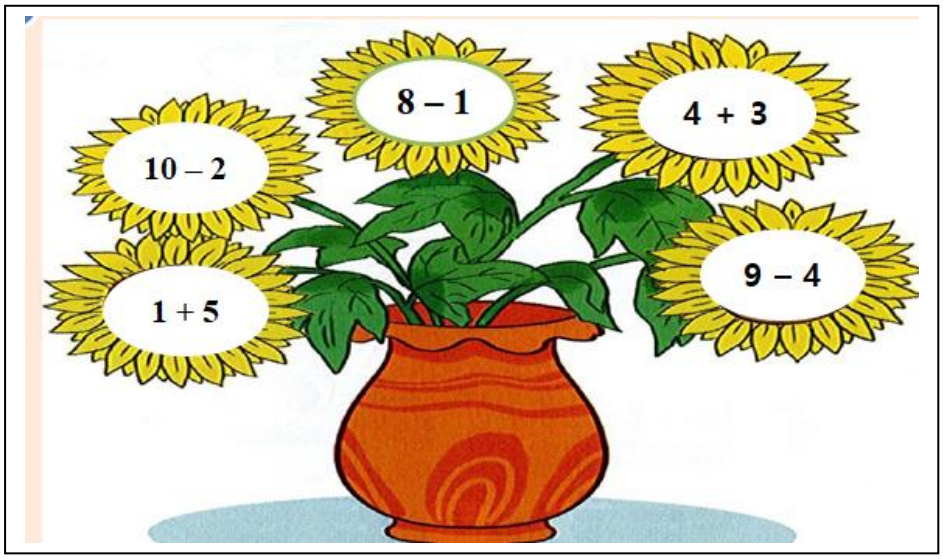
a) Theo thứ tự từ bé đến lớn……

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé……

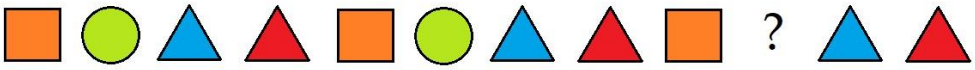
<u>Câu 6</u>: Điền dấu - +



Câu 7: Em hãy to màu vàng vào bông hoa có kết quả lớn hơn 6



Câu 8: Tìm hình thích hợp để đặt vào dấu "?".



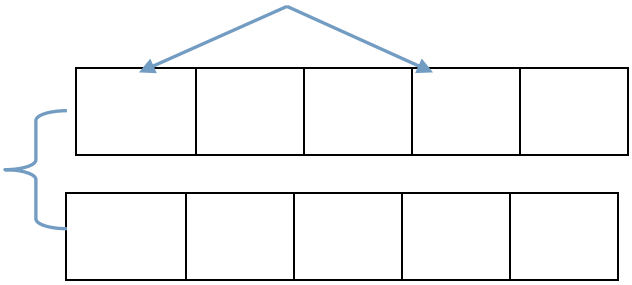
A.	B.	C.
		

Câu 9: *Cho dãy số:* 1, 3,…, 7, 9. Số điền vào chỗ chấm là:

A. 2 B. 4 C. 5

Câu 10 : Từ 1 phép tính cộng viết thành 2 phép tính trừ

7	**+**	**3**	**=**	**10**



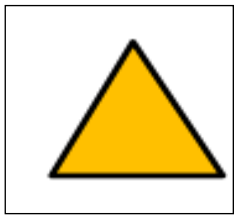
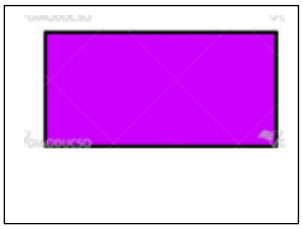
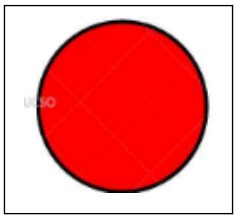
BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

ĐỀ 12

Câu 1: Em hãy viết các số từ 0 đến 10?

……..

Câu 2: Nối đúng.


Hình chữ nhật	**Hình tam giác**	**Hình vuông**	**Hình tròn**

Câu 3: Tính .

1 +….= 9

….+ 1 = 7

6 +……= 10

….+ 8 = 8

3 +….= 10

…..+ 2 = 7

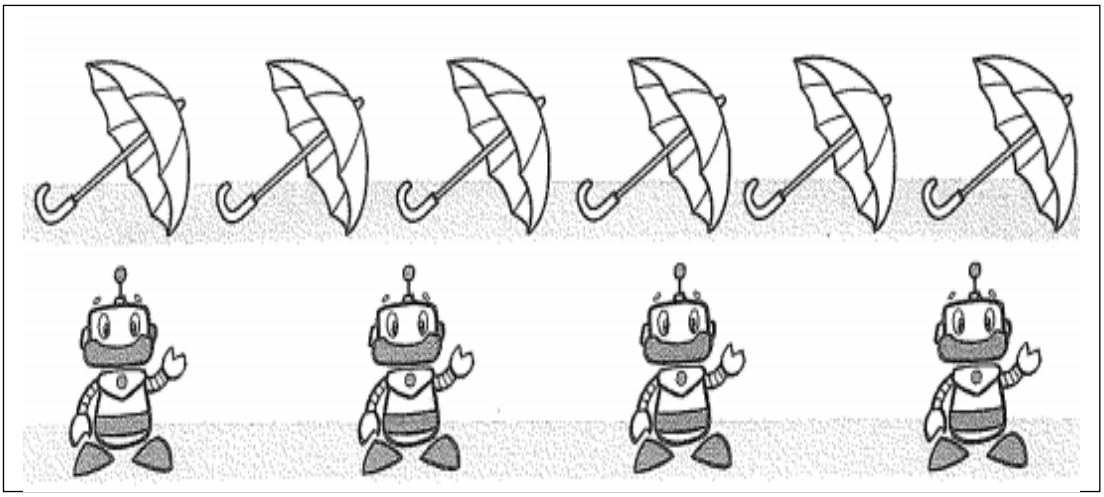
Câu 4. Khoanh vào số nhỏ nhất trong các câu sau:

A. 1, 4 , 7 , 0 , 9

B. 3, 8, 9, 4,7

C . 8, 4, 10, 7,5

Câu 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S



+ Số cái ô là 7 chiếc ☐

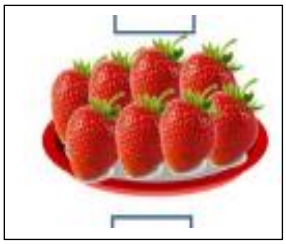
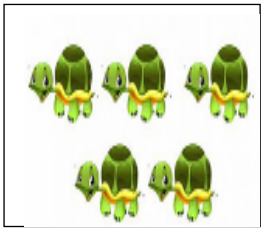
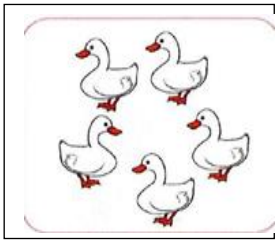
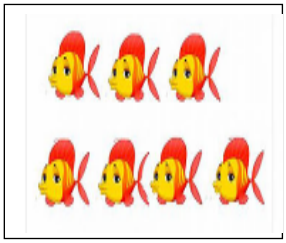
+ Số Rô Bốt là 4 bạn ☐

+ Số cái ô ít hơn số bạn Rô –bốt ☐

+ Số cái ô và số Rô Bốt là 10 ☐

Câu 6: Điền < > =



Câu 7: Cho các số 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8.

Em hãy viết các phép tính cộng có kết quả bằng 8.

……..

……..

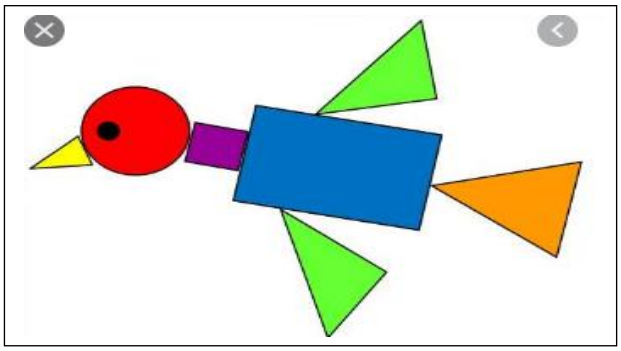
……

Câu 8: Quan sát hình và cho biết

Có ……..hình chữ nhật

Có …….hình tam giác

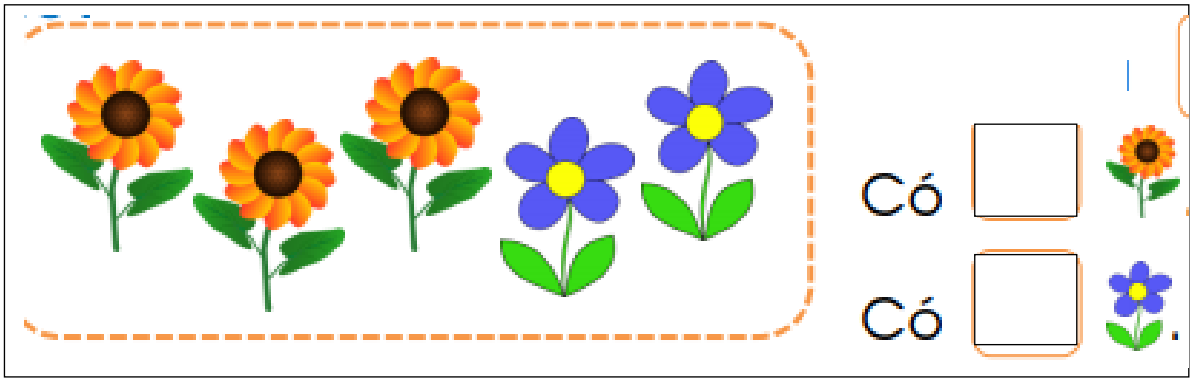
Có ……hình tròn



Câu 9: Từ 0 đến 10 có mấy số bé hơn 6 ?

A. 5 số B. 6 số C. 4 số

Câu 10: Quan sát và viết phép tính tích hợp



Có tất cả ……. bông hoa

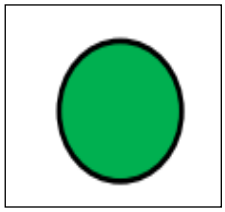
BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

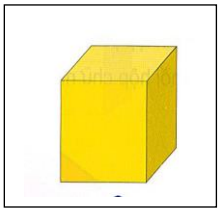
ĐỀ 13

Câu 1: Từ số 0 đến số 5 cótất cả bao nhiêu số?

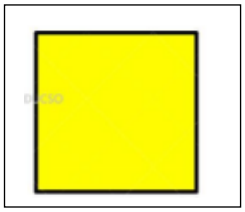
A. 4 B. 5 C. 6

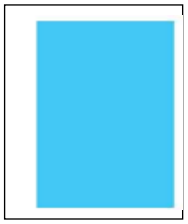
Câu 2: Em hãy khoanh tròn vào hình vuông


A


B


C


D

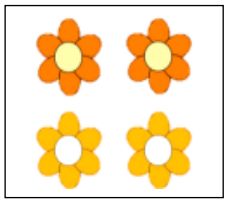

E

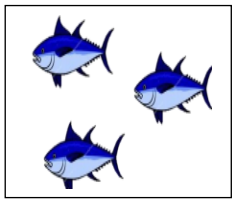
Câu 3: Điền > < =

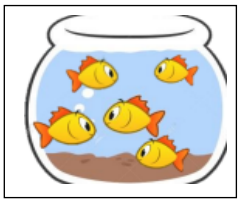
10..... 3 + 4 8…... 2 + 7 10 - 7..... 7 - 1

Câu 4: Đếm và viết số thích hợp


☐


☐


☐


☐


☐

Câu 5: Số?

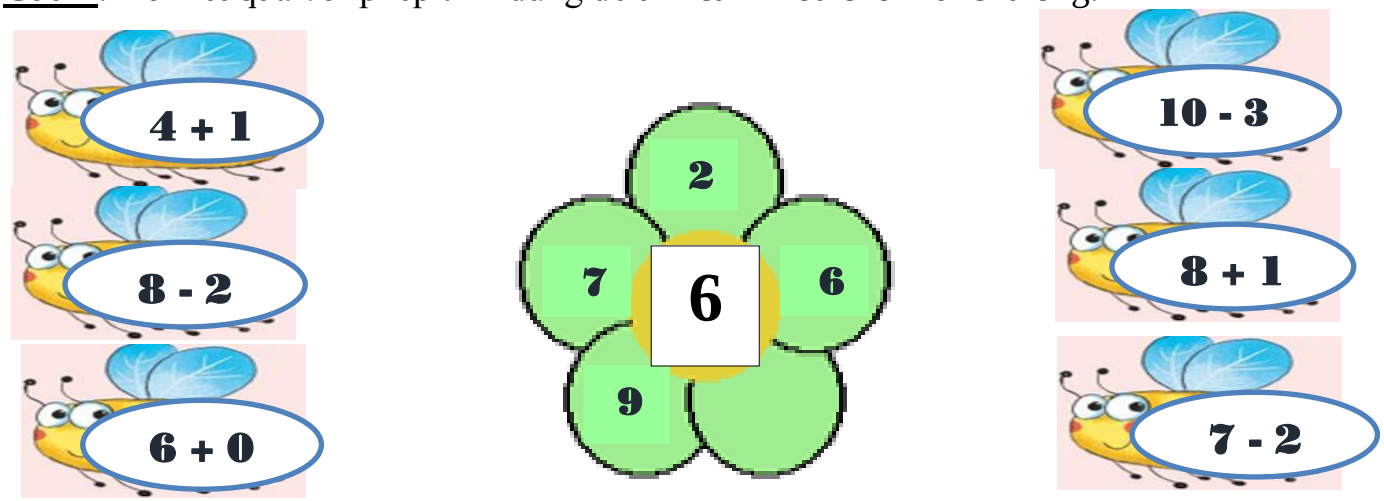
1 + 5 = ……. 3 + 1 + 1 = ……

10 – 7 = ……. 9 – 4 – 1 = ……

Câu 6. Chi có số bút nhiều hơn 6 nhưng lại ít hơn 8. Vậy Chi có số bút là:

A. 10 cái B. 2 cái C . 7 cái

Câu 7: Nối kết quả với phép tính đúng để tìm cánh hoa cho mỗi chú ong.

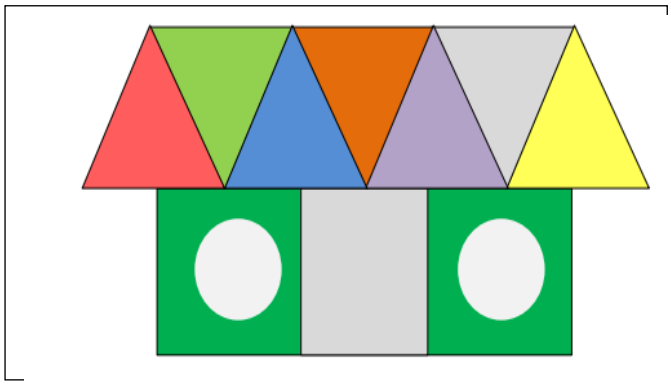


Câu 8: Quan sát hình và cho biết:

Có ……hình tròn

Có …….hình tam giác

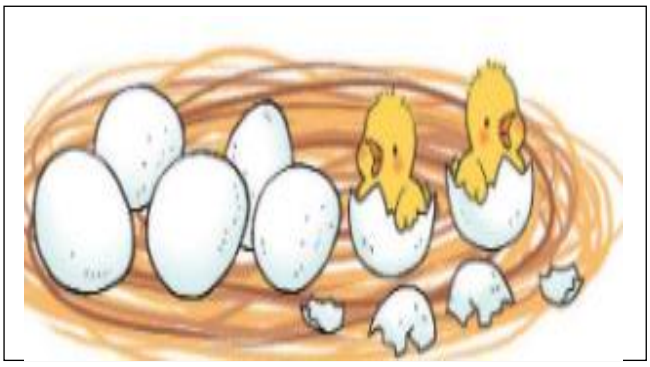
Có …….. hình vuông



Câu 9: Trên Ô tô có 1 bao lúa. Bé muốn có 4 bao lúa thì ô tô phải chở thêm mấy bao nữa?

Trả lời: Thêm ……..bao lúa

Câu 10: Quan sát tranh và viết phép tính thích hợp



□ − □ = □

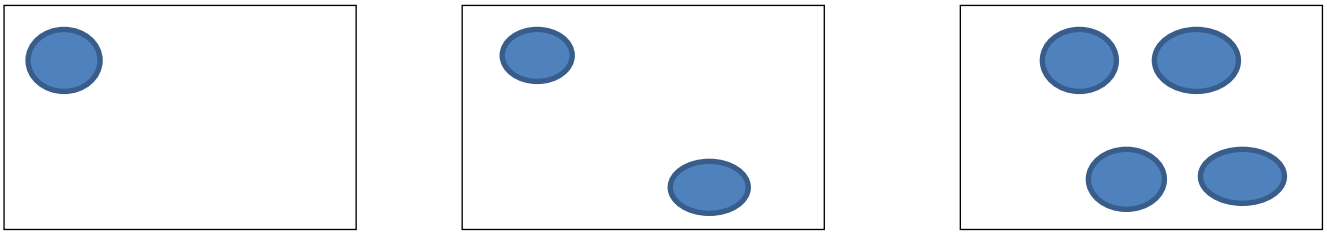


□ + □ = □

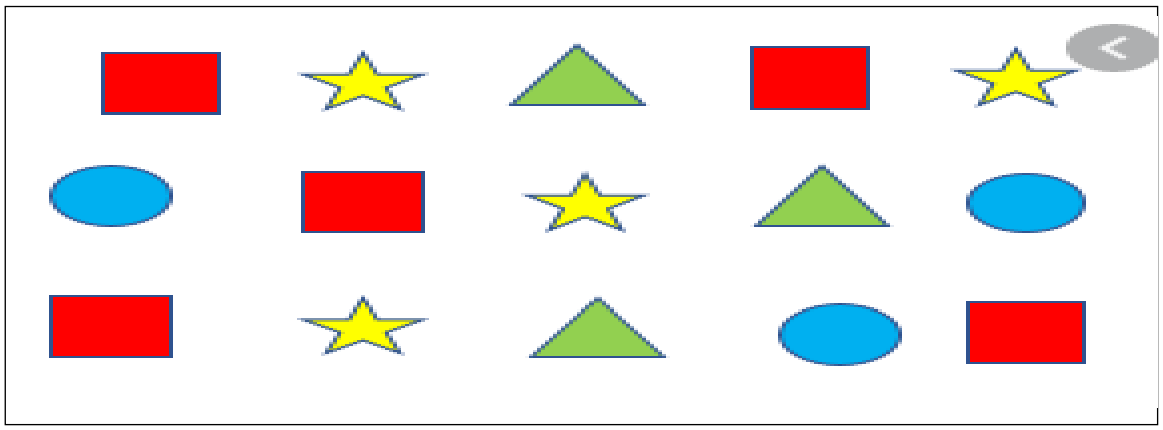
BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

ĐỀ 14

Câu 1: Vẽ tiếp để mỗi ô trống có kết quả bằng 5



Câu 2: Em hãy dùng bút chì và khoanh tròn vào các hình chữ nhật

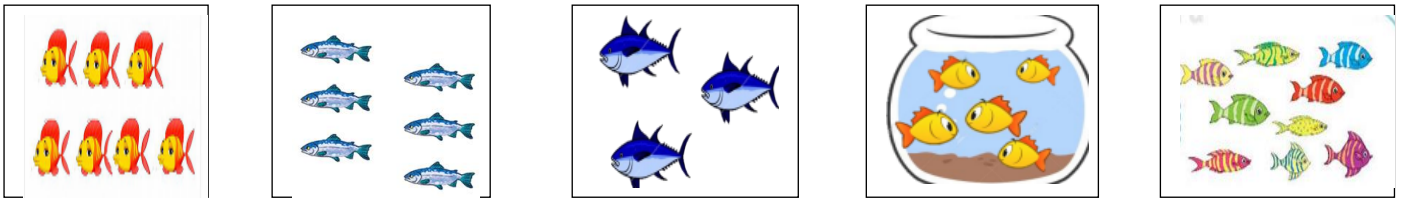


Câu 3: Tính

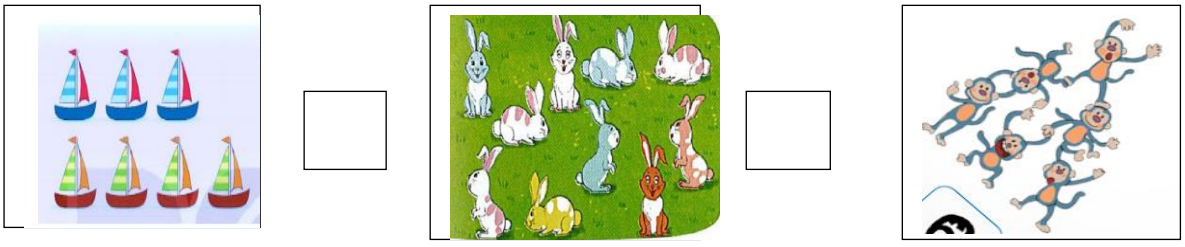
7 + 3 = ... 1 + 6 = ... 3 + 3 = ...

8 – 5 = ... 7 – 2 = ... 10 - 6 = ...

Câu 4: Đánh số thứ tự từ bé đến lớn



Câu 5: Điền < > =



Câu 6. Viết dấu <, >, = vào chỗ chấm.

1 + 1 + …..= 5 7 + 3 = …..

9 – 2 – 1 = ……. 6 – 1 + ……= 5

Câu 7 : Quan sát tranh và làm theo yêu cầu



Đúng ghi **Đ,**sai ghi **S**

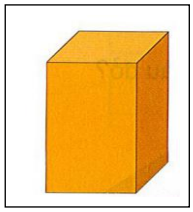
A.Số con vịt nhiều hơn số con thỏ ……

B.Số con vịt ít hơn số con thỏ ……..

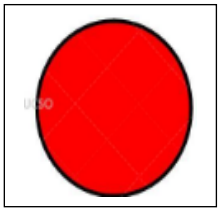
C.Số cái cây nhiều hơn số đám mây ……

D. Số đám mây ít hơn số cái cây …….

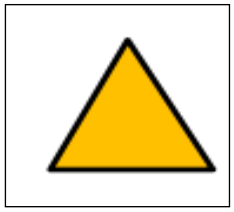
Câu 8: Em hãy khoanh tròn vào các hình tròn



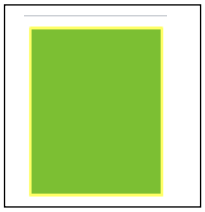
A



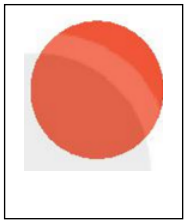
B



C



D



E

Câu 9: Số lớn nhất có 1 chữ số là ……..

Số bé nhất có 1 chữ số là: ……

Số …….đứng giữa số 3 và số 5 là:……

Câu 10:Từ 3 số: 2; 7; 9, hãy lập các phép tính đúng trong phạm vi 10

……

……

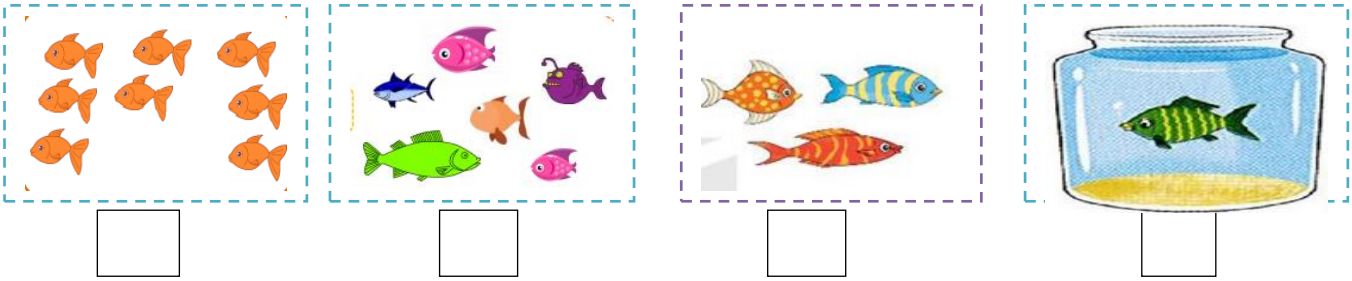
ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn: Toán

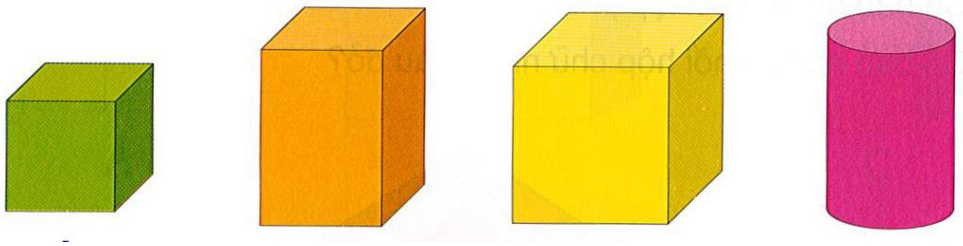
Thời gian: 60 phút (không kể thơi gian giao đề)

ĐỀ 15

Câu 1: *(1điểm)*



Câu 2: *(1điểm)* Có mấy khối lập phương?



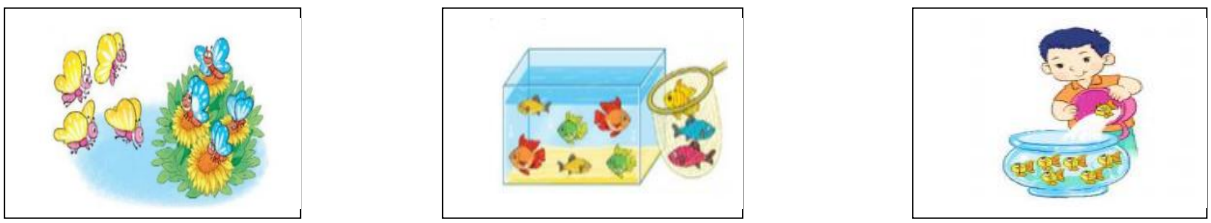
A. 3 **B. 4** **C. 2** **D. 1**

Câu 3: Điền > < = *(1điểm)*

2 + 5 ☐ 3 + 4 6 – 4 ☐ 0 – 5

9 ☐ 8 + 1 8 – 0 ☐ 8 + 0

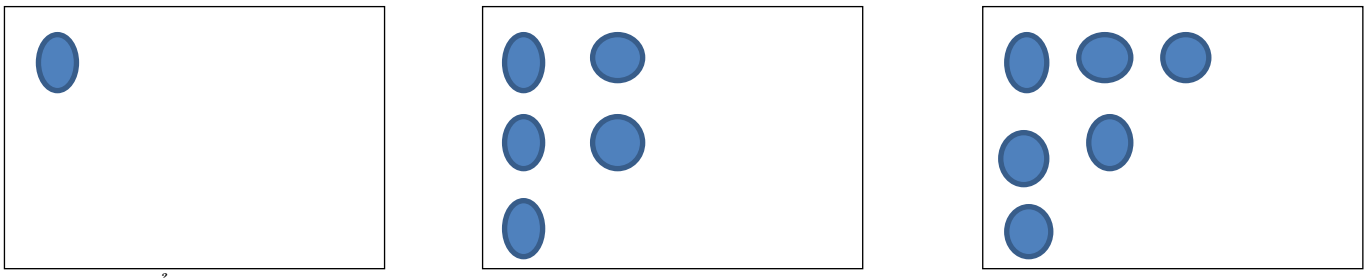
Câu 4: *(1điểm)* Nối – đúng ?



9 – 3 = 6	6 + 1 = 7	4 + 4 = 8

Câu 5: Vẽ thêm các hình tròn để mỗi ô vuông có kết quả bằng 10

.



Câu 6: *(1điểm)* Tính .

8 + 1 – 3 = …….. 7 – 1 – 1 = …… 2 + 2 + 2 = …….. 8 – 0 + 2= .....

Câu 7: Từ số 0 đến số 10 có tất cả mấy số ?

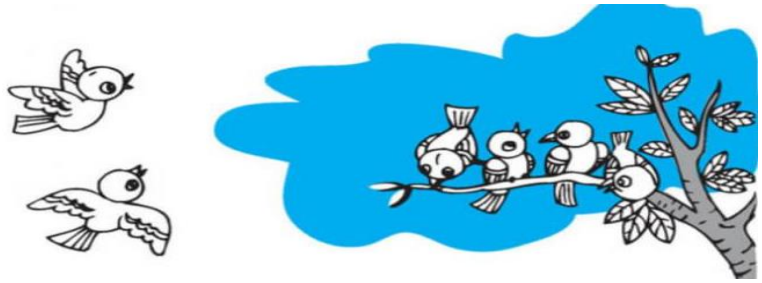
A. 6 số B.7 số C. 5 số

Câu 8: ***(1 điểm)***Viết các số 2, 5, 1, 8 , 3

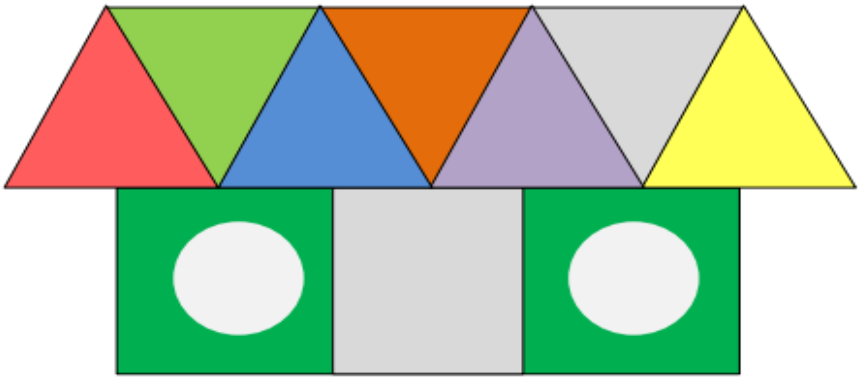
a) Theo thứ tự từ bé đến lớn……

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé……

Câu 9: *(1 điểm)* Quan sát tranh rồi viết phép tính thích hợp



Câu 10: *(1 điểm)* Khoanh tròn vào câu trả lời đúng ?



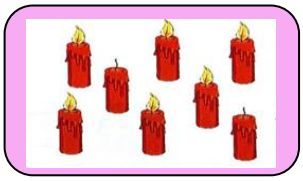
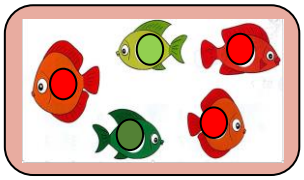
A. 7 và 3 B 6 và 2 C. 8

BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

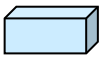
ĐỀ 16

Câu 1: *(1điểm)* **Số?**

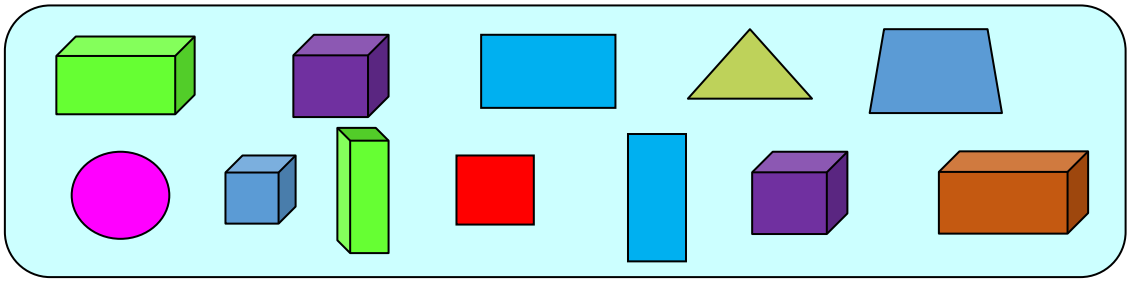


... ...

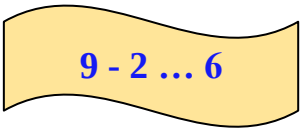


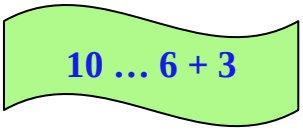
Câu 2: *(1điểm)* Có mấy hình ?

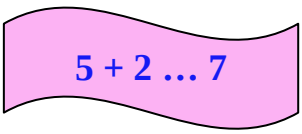


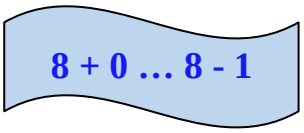
A. 1 **B. 2** **C. 3** **D. 4**

Câu 3: *(1điểm)* | > | < | = |

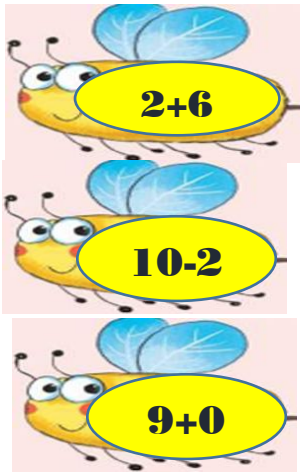


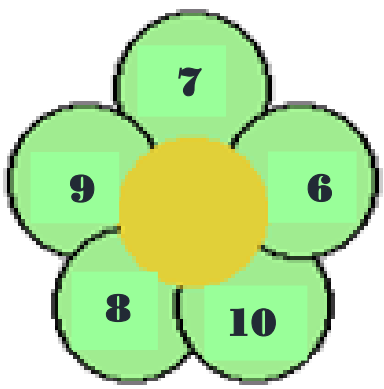


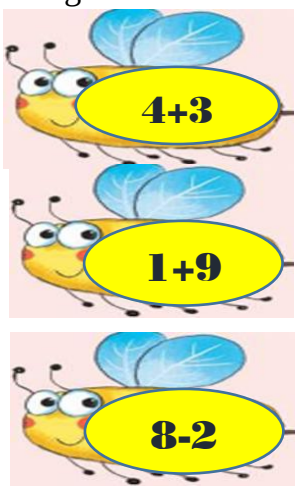




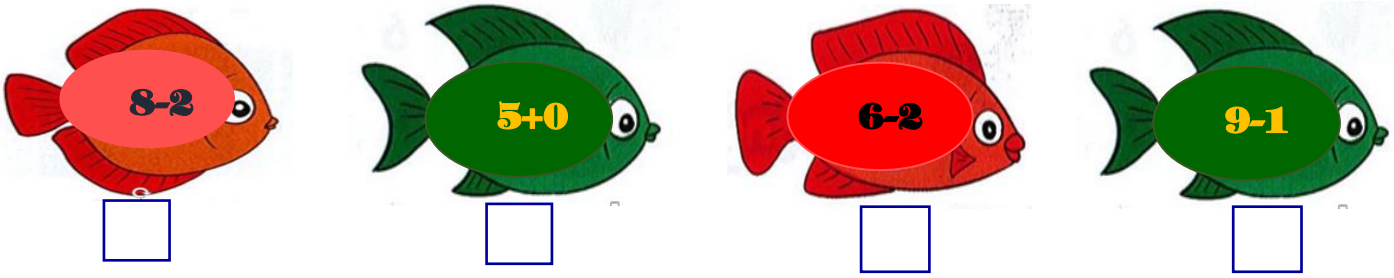
Câu 4: *(1điểm)* Nối kết quả với phép tính đúng để tìm cánh hoa cho mỗi chú ong.



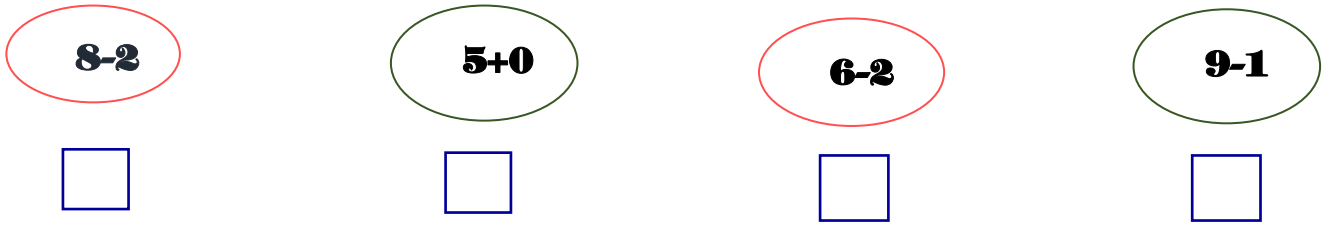




Câu 5: *(1điểm)* Đánh dấu nhân vào ô trống ở mỗi con cá ghi phép tính có kết quả lớn hơn 5.



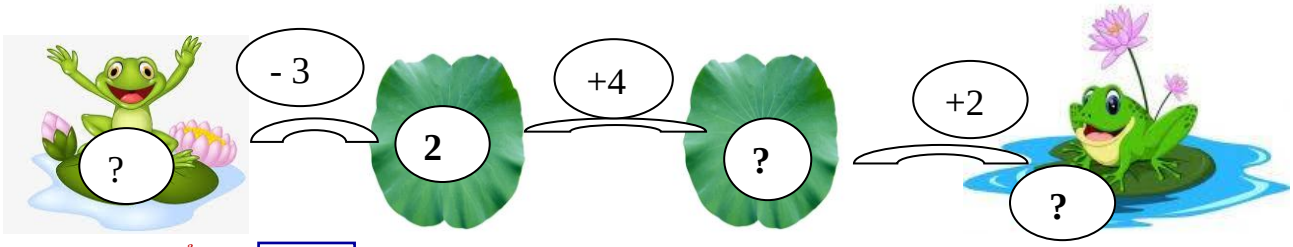
Câu 5: *(1điểm)* Đánh dấu nhân vào ô trống ở mỗi phép tính có kết quả lớn hơn 5.



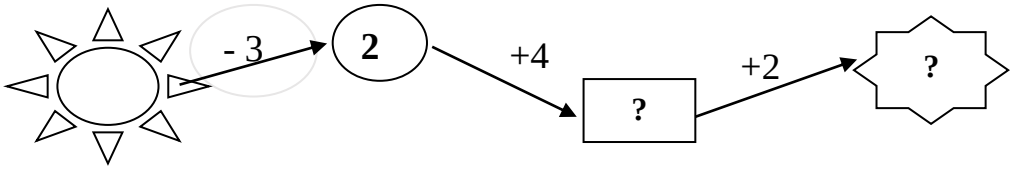
Câu 6: *(1điểm)* **Số?**

3 + 6 = ☐	4 - 0 = ☐	4 + 5 = ☐
7 - 1 = ☐	2 + 8 = ☐	10 - 4 = ☐

Câu 7: *(1 điểm)* **Số?**

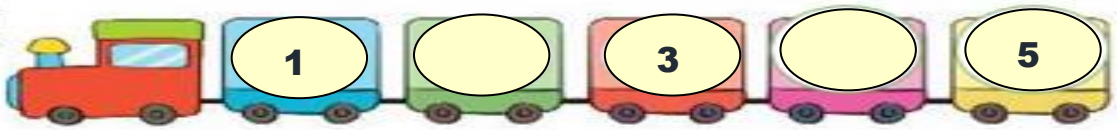


Câu 7: *(1 điểm)* **Số?**

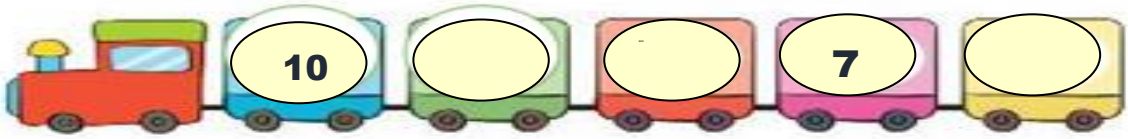


Câu 8: *(1 điểm)* **Số?**

a)



b)



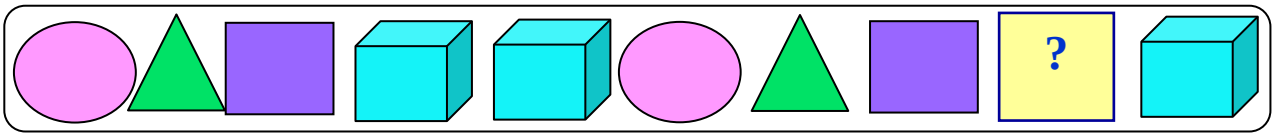
Câu 8: *(1 điểm)* **Số?**

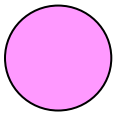
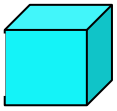
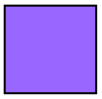
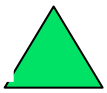
1		3		5		10		8	7	

Câu 9: *(1 điểm)* Quan sát tranh rồi viết phép tính thích hợp để trả lời câu hỏi: "*Có tất cả bao nhiêu con vịt*?"



Câu 10: *(1 điểm)* Hình thích hợp đặt vào dấu chấm hỏi là hình nào?



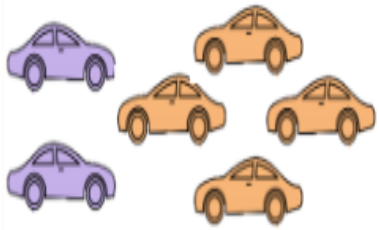
A.  **B.**  **C.**  **D.** 

ĐỀ 17

Câu 1: *(1điểm)* **Số?**



...

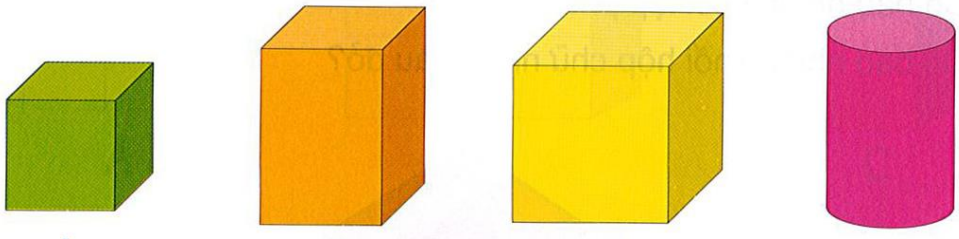


...



...

Câu 2: *(1điểm)* Có mấy khối lập phương?



A. 3 **B. 4** **C. 2** **D. 1**

Câu 3: *(1điểm)*

>	<	=

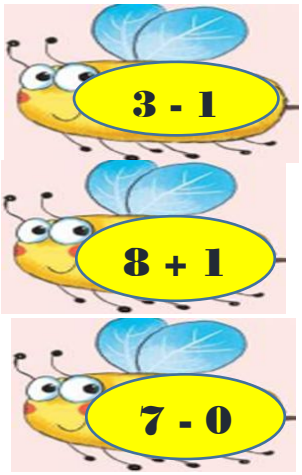
5 - 2 … 6

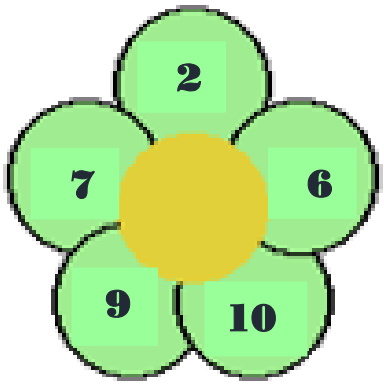
6 + 1 … 4 + 3

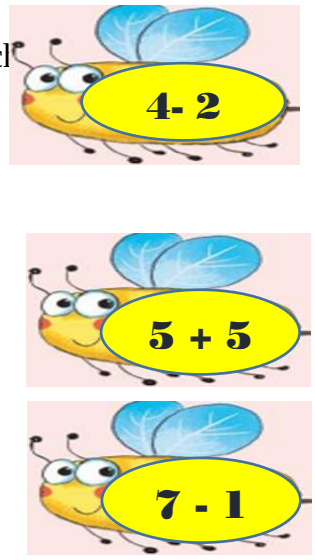
2 + 2 … 5

7 - 0 … 10 - 1

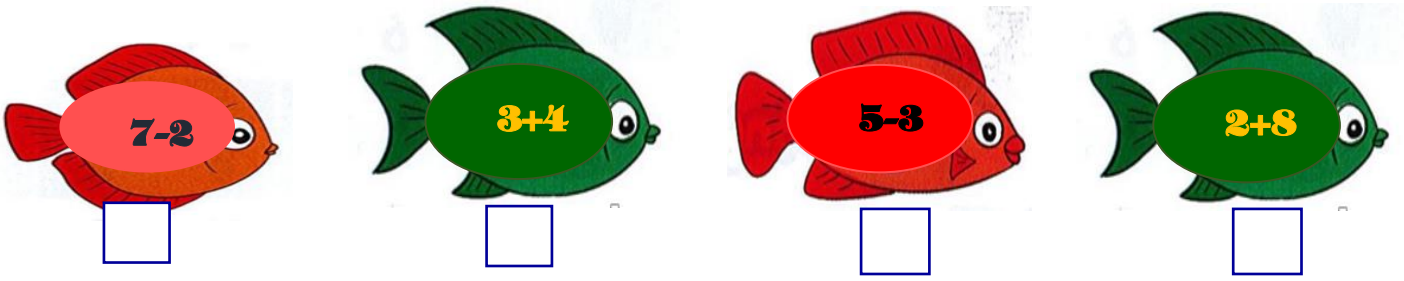
Câu 4: *(1điểm)* Nối kết quả với phép tính đúng để tìm cánh hoa cho mỗi cl







Câu 5: *(1điểm)* Đánh dấu nhân vào ô trống ở con cá ghi phép tính có kết quả lớn nhất



Câu 6: *(1điểm)* **Số?**

4 + 2 = ☐

5 - 0 = ☐

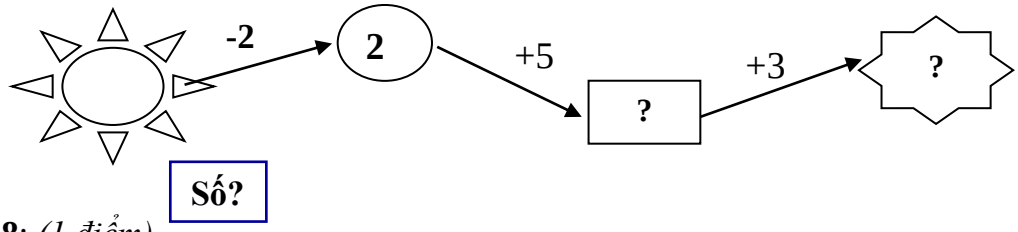
5 - 5 = ☐

3+ 6 = ☐

5 + 5 = ☐

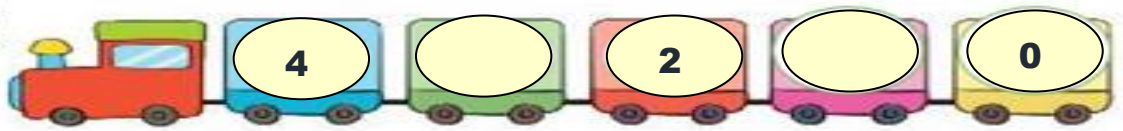
10 - 3 = ☐

Câu 7: *(1 điểm)* **Số?**

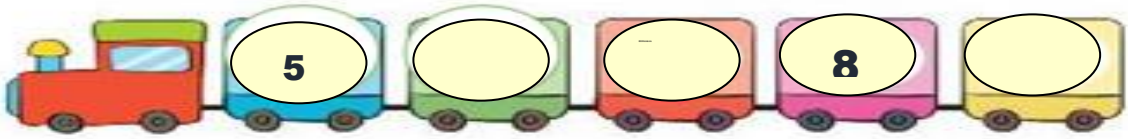


Câu 8: *(1 điểm)*

a)



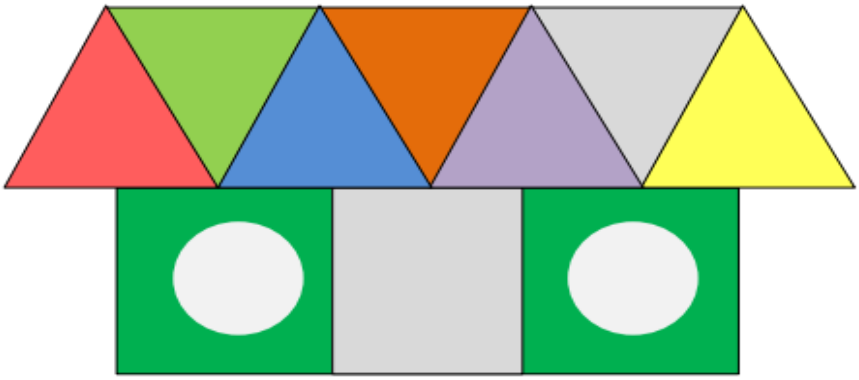
b)



Câu 9: *(1 điểm)* Quan sát tranh rồi viết phép tính thích hợp



Câu 10: *(1 điểm)* Khoanh tròn vào câu trả lời đúng ?



A. 7  và 3 

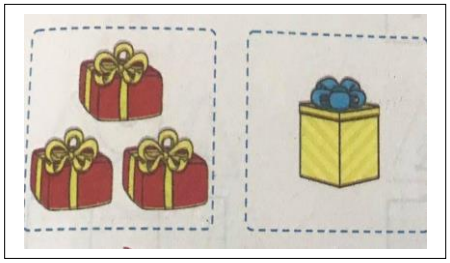
B. 6  và 2 

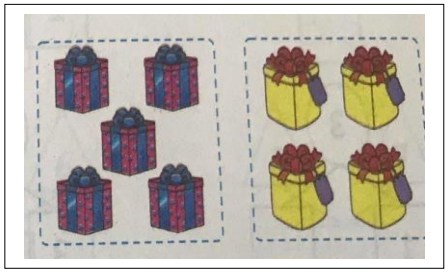
C. 8  và 3 

BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

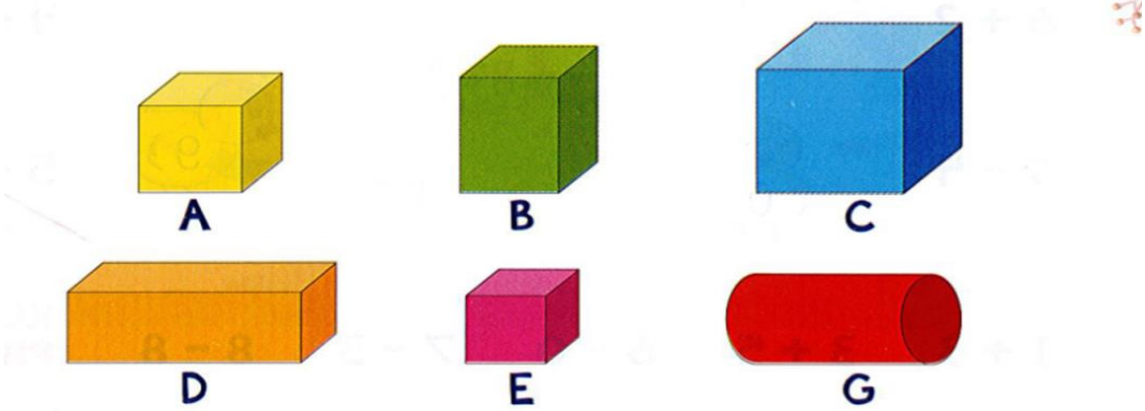
ĐỀ 17

Câu 1: (1 điểm) (M1) Số?





Câu 2: (1 điểm) (M2) Quan sát hình



-Những hình nào là khối lập phương : .....

Câu 3. (1 điểm) (M1) Dãy số nào sau đây sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn

A. 3, 0, 1 ,8 B. 1, 3, 8, 0 C. 0, 1, 3 ,8

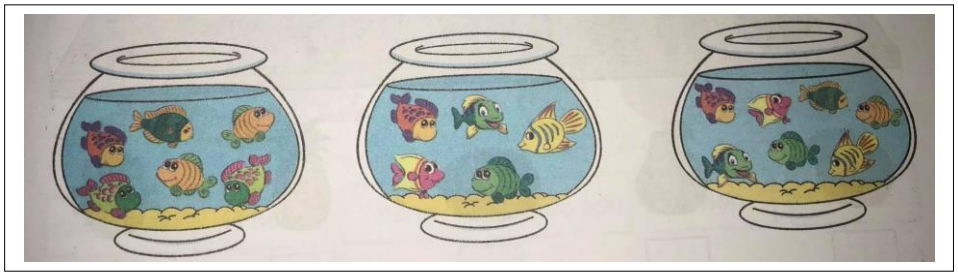
Câu 4: (1 điểm) (M3) Từ ba số **3 , 5, 8** em hãy viết ba phép tính trừ:

Câu 5: (1 điểm) (M1) Nối các phép tính có kết quả bằng nhau?

6 + 1	10 – 8	4 + 2	6 - 3
1 + 1	3 + 3	7 – 0	3 + 0

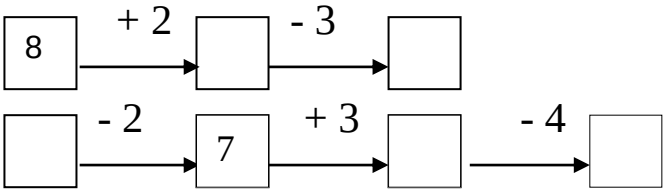
Câu 6: **(1 điểm) (M1)** Khoanh tròn vào chữ cái đặt dưới câu trả lời đúng

Bình có nhiều cá nhất?

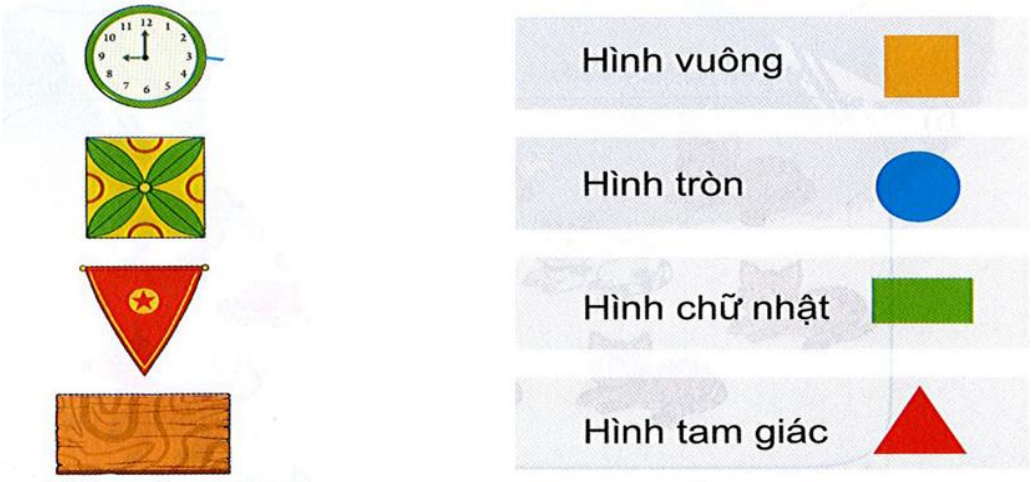


A **B** **C**

Câu 7: (1 điểm) (M1) Số ?



Câu 8: (1 điểm) (M2) Nối đúng?



Câu 9: (1 điểm) (M1) Điền > < =

6 – 4 ☐ 3 5 + 4 ☐ 7 8 + 1 ☐ 4 – 2

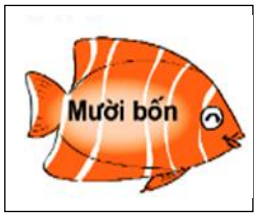
Câu 10: **(1 điểm) (M2)** Viết phép tính thích hợp



BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

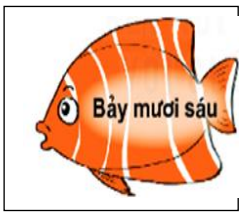
ĐỀ 18

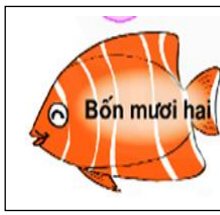
Câu 1:(1 điểm) Viết số thích hợp vào ô trống











Câu 2: (1 điểm) a.Từ số 0 đến số 9 có tất cả mấy số?

A. 8 số B.9 số C.10 số

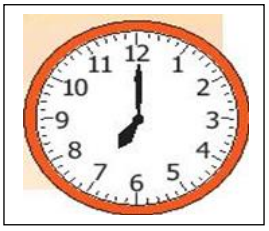
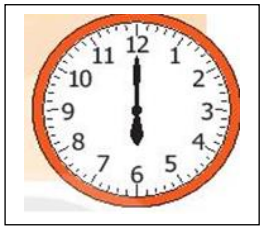
b. **Kết quả của phép tính sau : 89 – 12 > 78 + 11**

A.Đúng B.Sai

Câu 3: (1 điểm) Đặt tính rồi tính

45 – 23 78 – 8 5 + 14 45 – 12

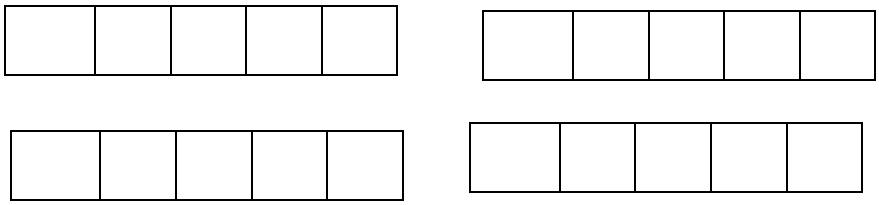
Câu 4: (1 điểm) Đồng hồ chỉ mấy giờ?


……..… ……..…… ……..…… ……..…..

Câu 5: (1 điểm) Với các số 48, 13, 35.Em hãy lập các phép tính cộng,trừ phù hợp

.



Câu 6: (1 điểm) Dòng nào sau đây, viết đúng theo thứ tự từ bé đến lớn.

A. 3, 4, 5, 1,12, 22, 8
B. 23, 25, 27, 28, 29, 31
C. 34, 35, 23, 37, 89,100

Câu 7: (1 điểm) Quan sát lịch học của bạn My trong 1 tuần và viết tiếp vào chỗ chấm

Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ 7	Chủ nhật
Tiếng Việt	Nhạc	Thể dục	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Nghỉ	Nghỉ
Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán	TNXH	Nghỉ	Nghỉ

+ Bạn My đi học vào những ngày nào? …….

+ Bạn My học Tiếng Việt vào những ngày nào trong tuần?.....

+ Thứ sáu bạn My học những môn gì?.....

+Hôm qua bạn My học Nhạc với Đạo đức thì hôm nay bạn My sẽ học những môn gì?.....

Câu 8: (1 điểm) Đánh dấu nhân vào các phép tính có kết quả lớn hơn 32

78 - 34	89 - 34	23 + 2	90 - 60	12 + 53	45 - 10
☐	☐	☐	☐	☐	☐

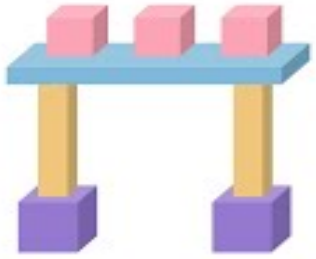
Câu 9: (1 điểm) Mẹ mua cho An 45 cái kẹo.An cho bạn Mai mất đi 15 cái kẹo. Hỏi số kẹp còn lại của An là:

A.Bằng số kẹo của Mai

B. Nhiều hơn số kẹo của Mai

C. Ít hơn số kẹo của Mai

Câu 10: (1 điểm) Có ……khối lập phương



Có ……..khối hộp chữ nhật

BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2020 - 2021
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

ĐỀ 19

Câu 1: (1 điểm) Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng:

a.Số lớn nhất có 2 chữ số là :

A. 23 B.99 C.89 D.100

b.Điền dấu : 89 ……. 54+ 21

A. > B. < C.+ D. =

Câu 2: Số ? (1 điểm)

78 - 12 = …… 20 + 45 = ……...

34 + ……. = 47 ……. – 6 = 60

Câu 3: (1 điểm) Thứ 4 ngày 17 tháng 8 năm 2021.Vậy thì thứ 6 sẽ là ngày - tháng – năm nào ?

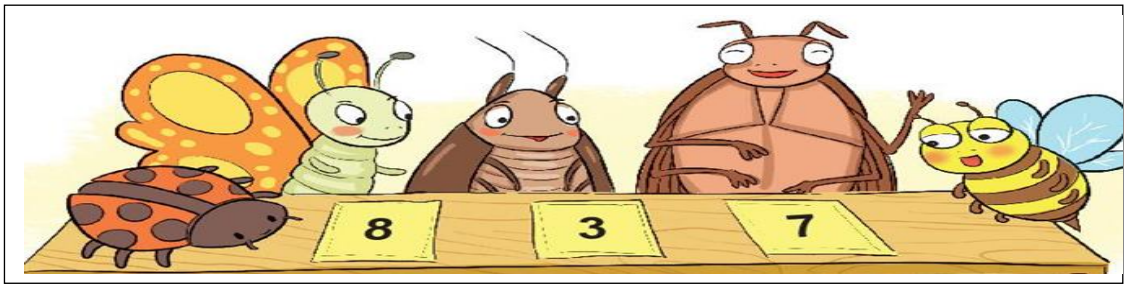
A.Thứ 6 ngày 15 tháng 8 năm 2021

B. Thứ 6 ngày 16 tháng 8 năm 2021

C. Thứ 6 ngày 18 tháng 8 năm 2021

D. Thứ 6 ngày 19 tháng 8 năm 2021

Câu 4:Với các số sau: Em hãy lập các số có 2 chữ số.



……

Câu 5: (1 điểm) : Đúng ghi Đ.sai ghi S

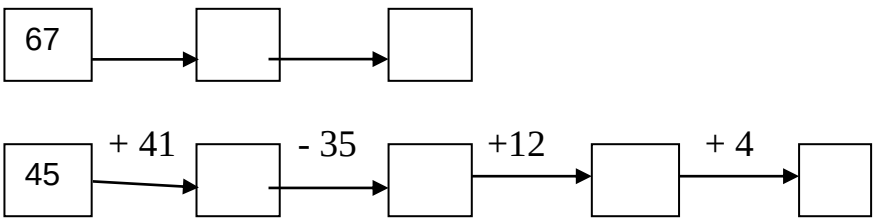
71 cm + 25 cm = 96 cm ☐ 17 cm – 6 cm = 12 cm ☐

23 cm + 12 cm = 35 ☐ 94 cm – 91 cm = 3 cm ☐

Câu 6: (1 điểm) Trên dây phơi mẹ có treo 23 chiếc áo và quần, trong đó số áo là 10 cái .Vậy hỏi số quần sẽ là bao nhiêu cái?

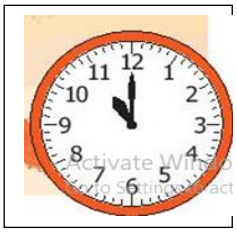
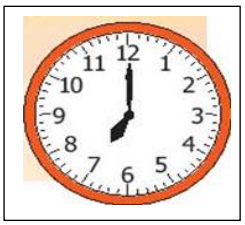
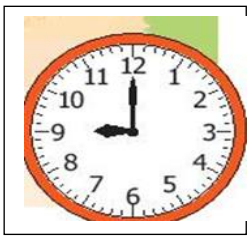
A.10 cái quần B. 33 cái quần C. 24 cái quần D.13 cái quần

Câu 7: (1 điểm) Điền Số?



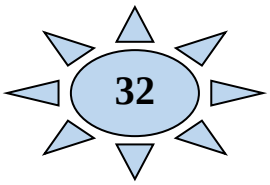
Câu 8: (1 điểm) Nối đúng thời gian làm việc của bạn Nam.

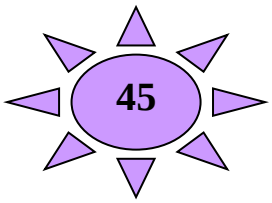


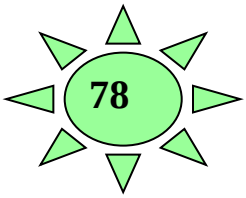







Câu 9: *(1 điểm)* Nối (theo mẫu: 26 + 62 với 88)







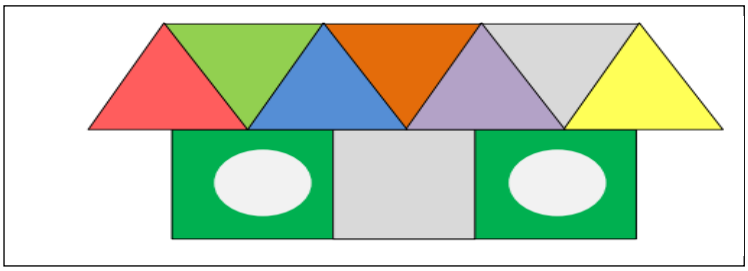
67 - 21	**34 + 44**	**78 – 35**	**21 + 11**

Câu 10: (1 điểm) Số?

Có …….hình vuông

Có …….. hình tam giác

Có ……. hình tròn



BÀI KIỂM NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn Toán - Lớp 1 - Thời gian làm bài: 60 phút

ĐỀ 20

Câu 1(1điểm) Khoanh vào đáp án đúng nhất

a. Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A.89 B.98 C.99 D.90

b. Số gồm 4 chục 3 đơn vị là:

A.34 B.33 C.43 D.40

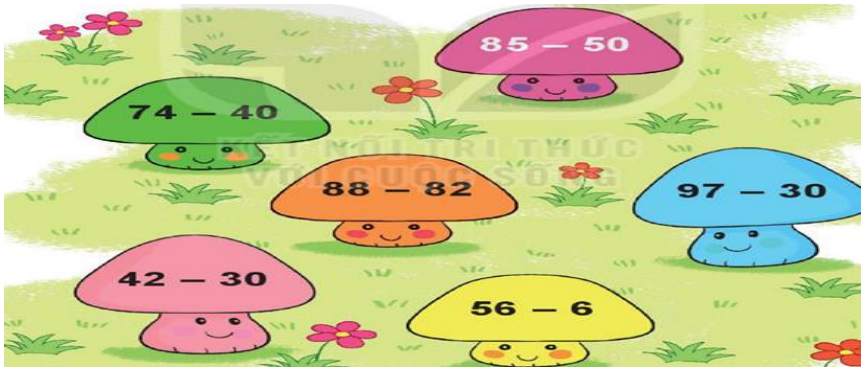
c. Dãy số nào theo thứ tự từ lớn đến bé

A.12, 54, 23, 89 B.54, 89, 23, 12 C.89, 54, 12 ,23 D.89, 54, 23, 12

d. Số liền sau số 79 là

A.78 B.80 C.79 D.81

Câu 2: (1điể



+ Phép tính ……..... có kết quả cao nhất
+ Phép tính ……có kết quả ít nhất
+ Phép tính nào có kết quả bằng 50: ……

Câu 3:(1điểm) Nối số với ô trống thích hợp:

48	74	27	69	52	31

◯ >50 17 < ◯ < 42

Câu 4: (1 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm

23 gồm …..…..chục và …..…..đơn vị

67 gồm …..…..chục và ……đơn vị

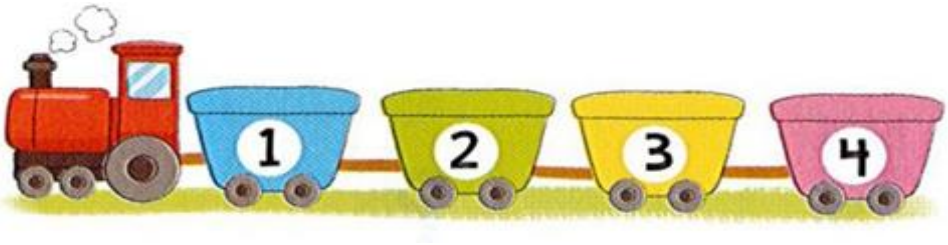
……gồm 8 chục và 1 đơn vị

…….gồm 9 chục và 0 đơn vị

58: ……..……..

71: ……..…….

Câu 5:



+ Toa …….ở trước toa thứ 2 + Toa thứ 4 đứng sau toa thứ ……

+ Toa ……..ở giữ toa thứ 1 và thứ 3 + Toa …….ở sau toa thứ 3

Câu 6: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

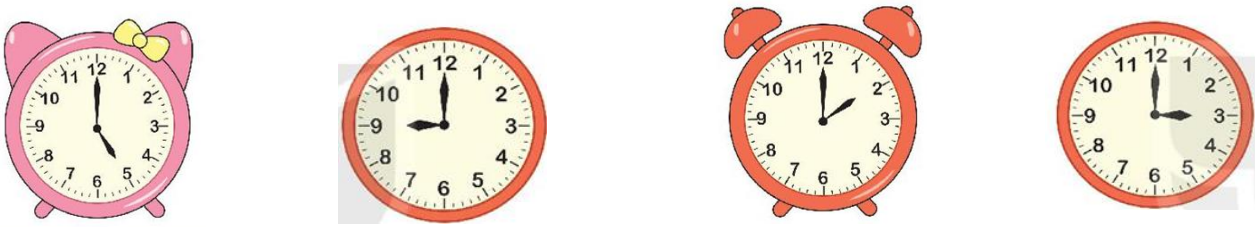
12cm+ 2cm = 14 ☐ 42 cm – 2cm = 40cm ☐

12cm+ 2cm = 14 cm ☐ 42 – 2 cm = 40 ☐

Câu 7: *(1điểm)* Nối hai phép tính có cùng kết quả.

40 + 60	40 + 4
32 + 12	50 + 50
67 - 20	20 + 27

Câu 8: (1 điểm): ***Đồng hồ chỉ mấy giờ?***



…… …… …… ……

Câu 9:(1 điểm) Trên cành cây có 36 con chim,bỗng dưng có 16 con bay đi mất.Hỏi trên cành cây còn lại bao nhiêu con?

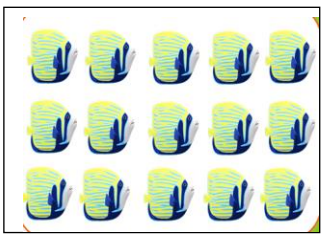
Câu 10: (1 điểm) Nga có 22 cái chì,Lan có 1 chục cái bút mực, Hoa có 15 cái bút sáp. Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu cái bút ?

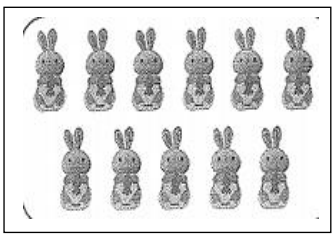
A. 37 B.40 C.38 D.47

BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2020 - 2021
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

ĐỀ 21

Câu 1(1 điểm) : Đếm – đọc số - viết số thích hợp



☐ ☐ ☐ ☐

…… …….. ……..…… ……

Câu 2: (1 điểm) Khoanh tròn vào câu trả lời đúng

a. Hôm nay thứ 6 ngày 18 thì thứ 7 sẽ là ngày nào ?

A. ngày 17 B.ngày 18 C.ngày 19 D.ngày 20

b.Số lớn nhất có 2 chữ số giống nhau là ?

A.66 B.76 C.88 D.89

c. Kết quả của phép tính 78 – 23 = ……

A.55 B. 56 C.65 D.54

d. Điền dấu 34 – 4 ……30

A. > B. < C. + D. =

Câu 3:(1 điểm) Em hãy viết lại các số từ 1 đến 20

+ theo thứ tự từ bé đến lớn

……..

+ theo thứ tự từ lớn đến bé

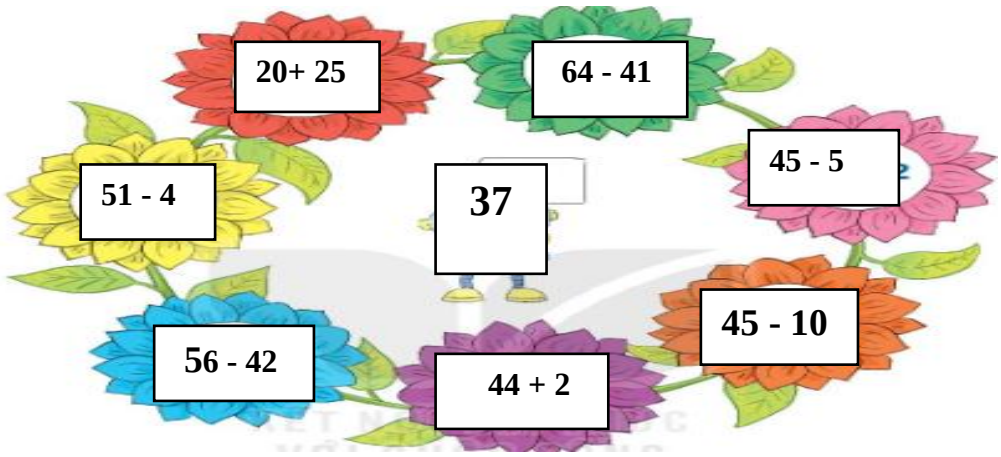
……..

Câu 4: (1 điểm) : Đúng ghi Đ.sai ghi S

41 cm + 25 cm = 56 cm ☐ 67 cm – 60 cm = 17 cm ☐

23 cm + 12 cm = 53 cm ☐ 34 cm – 11 cm = 23 cm ☐

Câu 5: *(1điểm)* **Nối phép tính ở các bông hoa có kết quả lớn hơn 37**



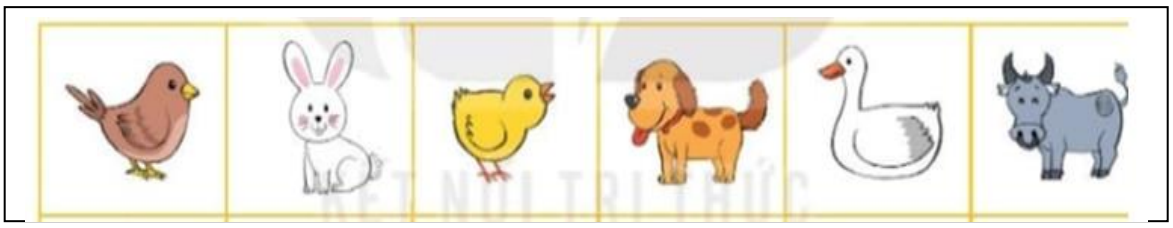
Câu 6: (1điiểm) Đặt tính rồi tính

23 + 34 45 + 3 98 - 23 56 - 4

Câu 7: ***(1điểm)*** **Điền > < =**

10 + 27 … 50 | 17 - 11 … 10 | 57 … 10 + 63 | 65 … 99 - 41

Câu 8: (1 điểm) Quan sát hình và cho biết:

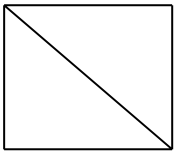


- Con chó đứng sau con nào? ……..
- Con chim đứng trước con nào ? ……..
- Con nào đứng ở giữa con chó và con trâu? ……..……
- Con nào đứng ở giữa con gà và con trâu ? …….

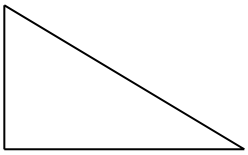
Câu 9: (1 điểm) Một nông trại trông được 26 củ su hào và 23 củ cà rốt.Hỏi nông trại đó trồng được tất cả bao nhiêu cây su hào và cà rốt ?

A. 45 B. 94 C. 3 D.49

Bài 10 (1điểm): Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng ?



Có ..... đoạn thẳng



Có.....đoạn thẳng

BÀI KIỂM TRA NĂM HỌC: 2020 - 2021
MÔN TOÁN - LỚP 1
Thời gian làm bài: 50 phút

ĐỀ 22

Câu 1: (1 điểm) Quan sát hình và cho biết:



- Có …… con bướm. Có …… bông hoa
- Số con bướm **(nhiều hơn/ ít hơn)** ……số bông hoa
- Số bông hoa (**nhiều hơn / ít hơn**) ……..số con bướm

Câu 2: (*1 điểm*) Viết số gồm:

- 2 chục và 4 đơn vị: ……..
- 5 chục và 1 đơn vị :…….
- Số 78 gồm …….chục và …….đơn vị
- Số 45 gồm ……. chục và ……. đơn vị
- Viết lại các số có 2 chữ số giống nhau: ……..

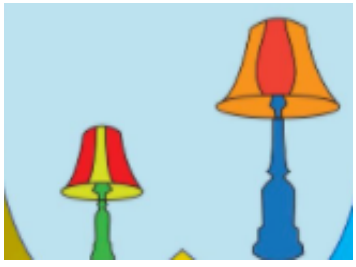
Câu 3: (*1 điểm*) Đúng ghi Đ/ Sai ghi S

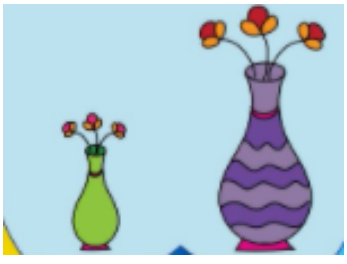
67 – 61 = 5 ☐ 12 + 45 = 57 ☐

78 > 45 + 12 ☐ 45 – 5 < 12 + 23 ☐

Câu 4: (1 điểm)

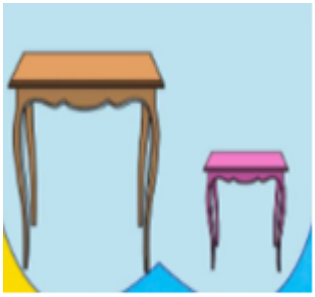
a.*Khoanh tròn vào đồ vật thấp hơn*?





b.Khoanh vào đồ vật cao hơn?





Câu 5: (1 điểm) Tính nhẩm

73 – 13 =…… 90 – 10 – 20 = …... 16 – 5 = ……

89 – 10 = ……. 20 + 10 + 10 = …... 45 + 3 = ……

Câu 6: ***(1 điểm)*** **Nối đúng**



86 - 44	**41 + 20**	**85 - 32**	**31 + 7**

Câu 7: (1 điểm) a. Hôm nay thứ 2 ngày 17 thì thứ 4 (trong tuần)sẽ là ngày bao nhiêu **?**

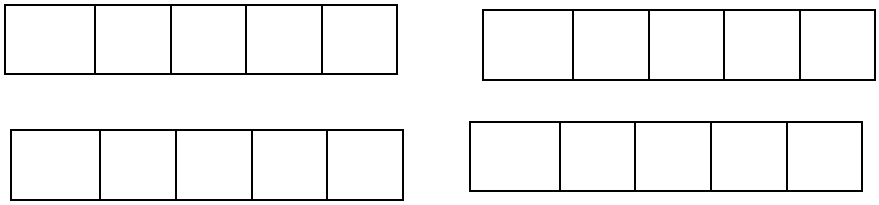
A.Ngày 18 B.Ngày 19 C.Ngày 20 D.Ngày 17

b. Đồng hồ có kim ngắn chỉ số 3,kim dài chỉ số 12, thì là mấy giờ?

B. 2 giờ B. 4 giờ C.12 giờ D.3 giờ

Câu 8: (1 điểm): ***Em hãy viết 4 phép tính cộng,trừ có kết quả bằng 35***

.

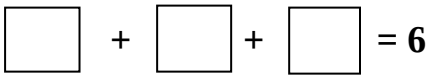


Câu 9: (1 điểm) Xếp các số 9; 67; 33; 14,45

-Theo thứ tự từ lớn đến bé là: ……

-Theo thứ tự từ bé đến lớn là: ……

Câu 10: (1 điểm) Số?







TÀI LIỆU NÀY
ĐƯỢC SƯU TẦM VÀ BIÊN SOẠN BỞI

Tiệm sách nhà Noel - Tết





0977 838 000

ĐẮT ỐC SÊN ĐI DẠO

